CỔ TÍCH *Việt Nam*
BẰNG THƠ

Thơ: Thái Bá Tân
Tranh: Chu Linh Hoàng

KIM ĐỒNG
NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Tác giả

THÁI BÁ TÂN

Ông sinh năm 1949 ở Nghệ An. Ông từng dạy tiếng Anh và văn học Anh tại Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, làm biên tập sách tại Nhà xuất bản Lao Động... Ông hoạt động trên nhiều lĩnh vực như dịch thuật, viết văn, sáng tác thơ... và hầu như ở lĩnh vực nào cũng đạt được những thành tựu đáng kể.

Những năm gần đây, ông viết nhiều thơ nhằm phổ cập giá trị văn hoá, tôn giáo như: *Các vị vua Việt, Truyện cổ Phật giáo, Việt Nam lược sử diễn ca...*

Cuốn sách này tập hợp những truyện cổ tích kinh điển của Việt Nam như *Tấm Cám, Thánh Gióng, Thạch Sanh...* được tác giả viết lại bằng thể thơ năm chữ dễ đọc, dễ hiểu dành cho mọi độc giả.

LỜI NÓI ĐẦU

Truyện cổ tích luôn là một bộ phận quan trọng trong kho tàng văn học dân gian của người Việt. Chúng giải thích về cội nguồn đất nước, phong tục, hoặc nói lên những ước mơ, hoài bão của cha ông. Giản dị hơn, chúng là hiện thân của ước vọng hạnh phúc, niềm tin rằng cái đẹp, cái thiện sẽ luôn chiến thắng, dù trải qua bao gian khổ:

Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật
Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời
Dẫu phải khi cay đắng dập vùi
Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu

(*Đất nước,* Nguyễn Khoa Điềm)

Có lẽ vì vậy mà qua thời gian, truyện cổ tích vẫn luôn được độc giả mọi lứa tuổi yêu thích, say mê. Với mong muốn mang một hơi thở mới đến cho những câu chuyện đã được nhiều thế hệ thuộc nằm lòng, Nhà xuất bản Kim Đồng xin trân trọng giới thiệu cuốn sách **Cổ tích Việt Nam bằng thơ**. Cuốn sách tập hợp những truyện cổ tích nổi tiếng nhất trong kho tàng cổ tích Việt Nam như *Tấm Cám, Thạch Sanh, Sự tích trầu cau...* được tác giả Thái Bá Tân chuyển thể sang thể thơ năm chữ với minh hoạ công phu của hoạ sĩ Chu Linh Hoàng. Chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ trở thành người bạn thân thiết, chiếc cầu nối giữa các thế hệ trong mọi gia đình.

Nhà xuất bản Kim Đồng

Bản quyền tác phẩm thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2015.

SG, 29/12 2024
Thương yêu tặng Duy - Vật
- Mẹ Mai Thảo -

CỔ TÍCH *Việt Nam* BẰNG THƠ

Thơ: Thái Bá Tân
Tranh: Chu Linh Hoàng

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

MỤC LỤC

Sự tích trầu cau 5

Sơn Tinh, Thuỷ Tinh 15

Truyện Lạc Long Quân, Âu Cơ 25

Thánh Gióng 41

Truyện My Châu, Trọng Thuỷ 49

Tấm Cám 67

Thạch Sanh 89

Truyện Chử Đồng Tử 105

SỰ TÍCH TRẦU CAU

Ngày xưa ở làng nọ
Có anh em họ Cao
Rất giống nhau, khó biết
Người nào là người nào.

Năm tròn mười tám tuổi,
Cha mẹ họ qua đời.
Trước thương yêu nhau lắm,
Nay yêu thương gấp mười.

Lưu Ông là đạo sĩ
Rất nổi tiếng trong làng.
Hai người tìm đến học.
Ông cũng mến hai chàng.

Nhà có cô con gái
Vừa đến tuổi cập kê,
Nết na và xinh đẹp,
Thêm sắc sảo nhiều bề.

Vì hai người học giỏi,
Cũng tuấn tú, khôi ngô,
Nên một người trong họ
Đã lọt vào mắt cô.

Khốn nỗi vì giống quá,
Nhiều khi cô thở dài,
Vì chính mình không thể
Phân biệt ai là ai.

Một hôm cô muốn thử,
Liền đặt bát cháo hành.
Để xem ai nhường trước
Chắc chắn đó là anh.

Rồi Lưu Ông làm lễ
Cho cô và người này.
Có điều, sau khi cưới,
Mọi việc khác xưa nay.

Người anh, vì có vợ,
Dường như quên mất em.
Anh kia, do tủi phận,
Thường nằm khóc trong đêm.

Người em, một ngày nọ,
Quay về từ cánh đồng.
Chị dâu ở trong bếp
Chạy ra, tưởng là chồng,

Liền cầm tay, mừng rỡ,
Vừa đúng lúc người anh
Xuất hiện ngay trước cửa.
Đúng là việc chẳng lành.

Anh ta nghĩ: Quá lắm,
Nó dám ghẹo vợ mình,
Nên đối đãi vốn nhạt,
Nay càng thêm cạn tình.

Người em thấy oan ức,
Bèn bỏ nhà ra đi.
Anh ta đi, đi mãi,
Tới dòng suối rầm rì.

Suối thì rộng, nước xiết,
Không thể qua, đành ngồi,
Khóc đến cạn nước mắt,
Chết, thành hòn đá vôi.

Lại nói người anh cả,
Về nhà không thấy em,
Ngày hôm sau, giấu vợ,
Lặng lẽ bỏ đi tìm.

Anh cũng đi đường ấy,
Gặp suối, không thể qua,
Bèn ngồi bên hòn đá,
Rồi khóc, lệ ướt nhoà.

Anh khóc mãi và chết
Biến thành một cây cao,
Thân rất thẳng, toàn lá,
Không có một cành nào.

Vợ ở nhà lo lắng,
Không biết chồng đi đâu,
Bèn lên đường tìm kiếm,
Cô đi rất, rất lâu.

Cuối cùng đến con suối,
Cô ngồi khóc não lòng,
Không biết ngay bên cạnh
Là chồng và em chồng.

Cô khóc hết nước mắt,
Người dần dần gầy teo,
Rồi cô chết, lặng lẽ
Biến thành một dây leo.

Dây leo ấy quấn quýt
Ôm quanh thân cây kia.
Bên dưới là tảng đá,
Bộ ba không chia lìa.

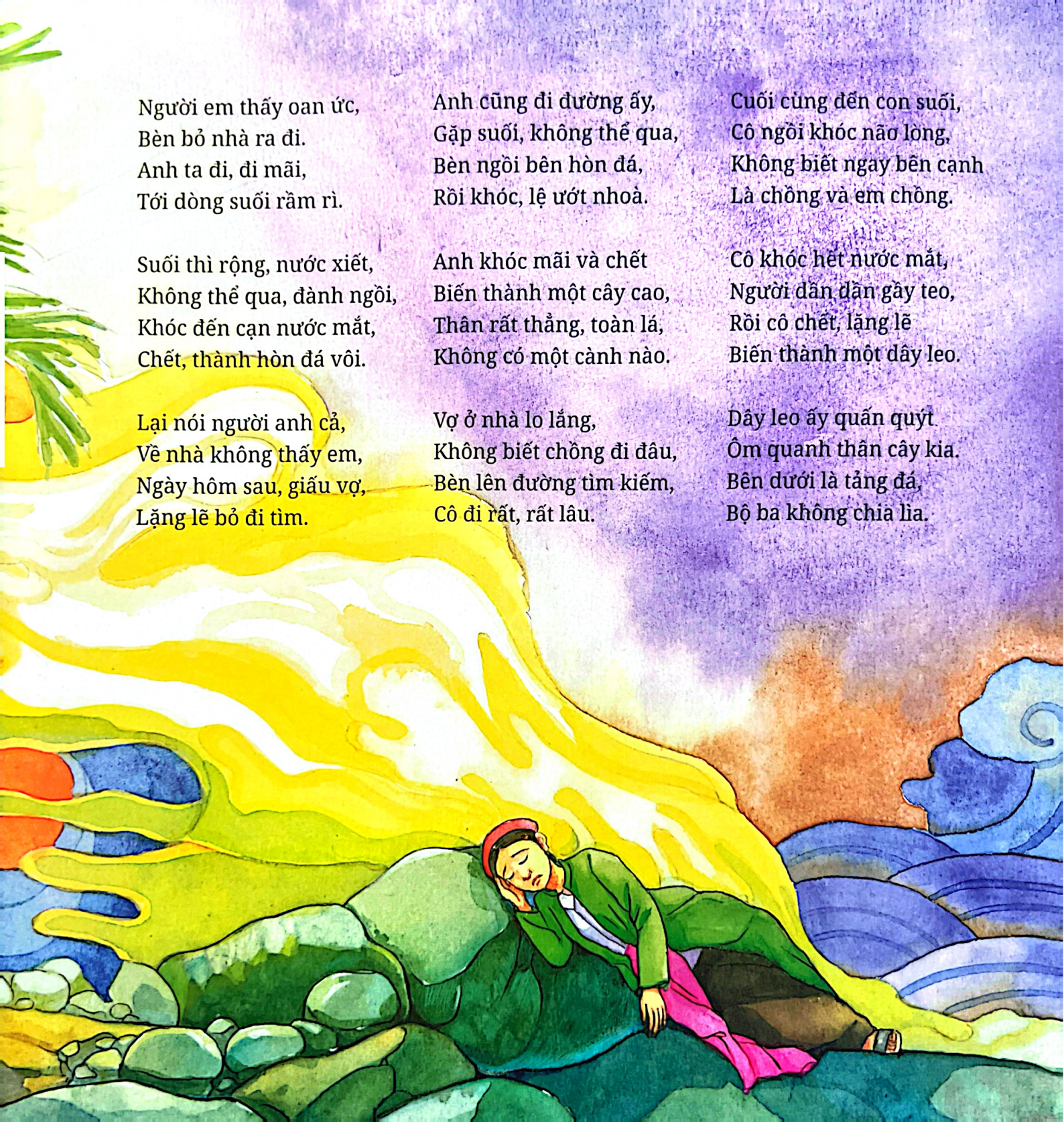

Khi mọi người biết chuyện,
Tỏ lòng thương xót thay.
Một lần vua kinh lí,
Có dừng lại nơi này.

Sau khi nghe hết chuyện,
Vua bèn lấy trái cây,
Nhai với lá dây cuộn,
Thấy có vị cay cay.

Vua nhổ vào tảng đá,
Thấy mặt đá sùi sôi,
Rồi ngả dần màu đỏ,
Chính là hòn đá vôi.

Cái cây cao cao ấy
Vua gọi là cây cau.
Còn lá leo quanh nó
Thì đặt tên lá trầu.

Còn tảng đá, nung chín,
Sẽ có màu trắng tinh,
Nhai với trầu, cau ấy,
Môi đỏ, trông rất xinh.

Từ đấy, dân nước Việt
Có tục lệ ăn trầu
Để nhớ ba người chết
Còn gắn bó bên nhau.

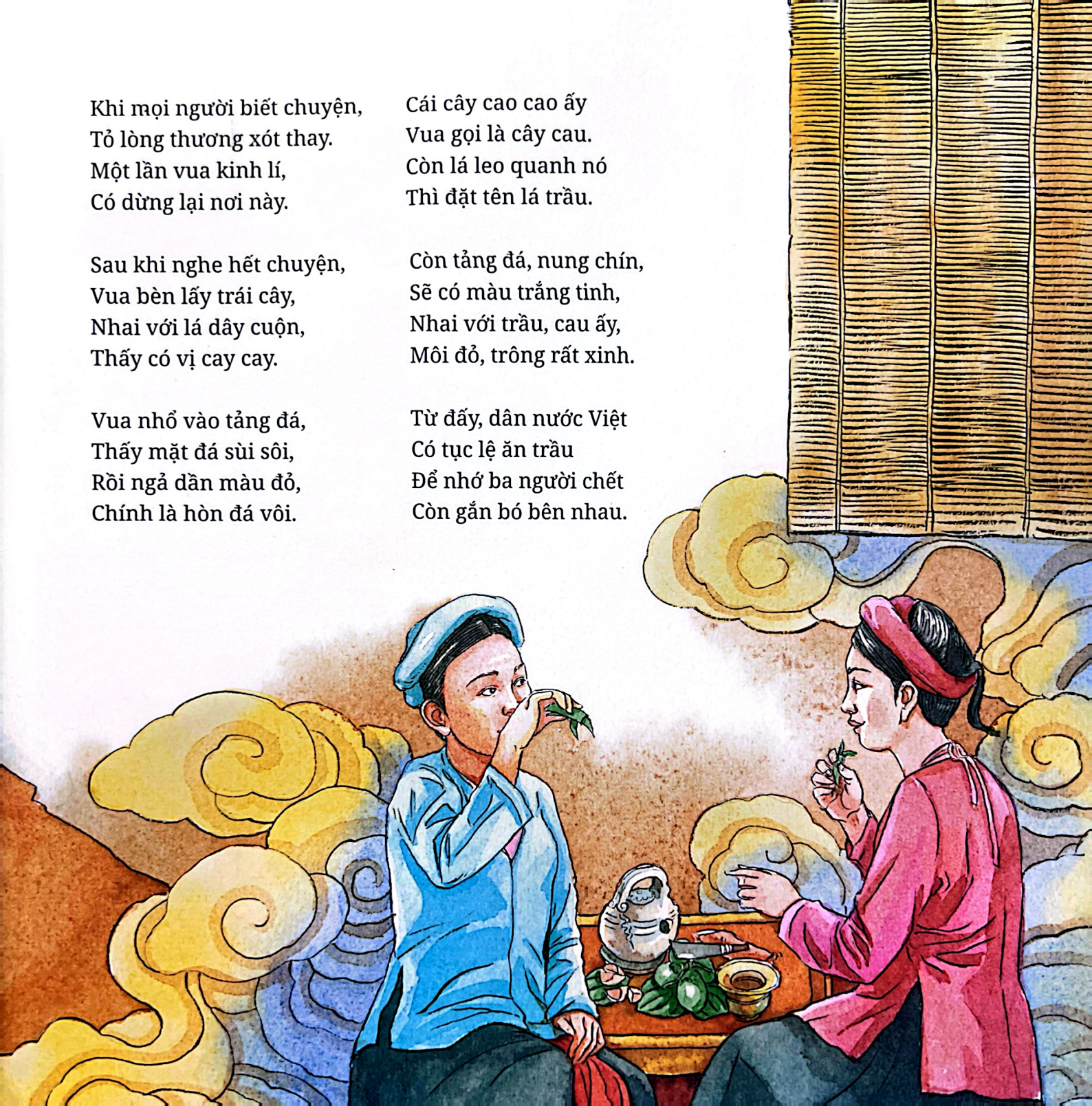

SƠN TINH, THUỶ TINH

Vua Hùng thứ mười tám,
Có con là Mỵ Nương,
Một công chúa xinh đẹp
Thông minh và dễ thương.

Nàng được cha yêu quý,
Cũng vừa tuần cập kê,
Vua muốn chọn phò mã,
Phải nổi bật nhiều bề.

Bỗng một hôm có báo
Hai chàng trai từ xa
Đến cầu hôn công chúa
Xin được gặp vua cha.

Cả hai đều tuấn tú
Và khôi ngô lạ thường,
Rất đáng làm phò mã
Chồng công chúa Mỵ Nương.

Một chàng từ vùng núi,
Nơi rừng rậm trùng trùng
Hô một tiếng: núi mọc,
Tiếng nữa: lúa xanh đồng.

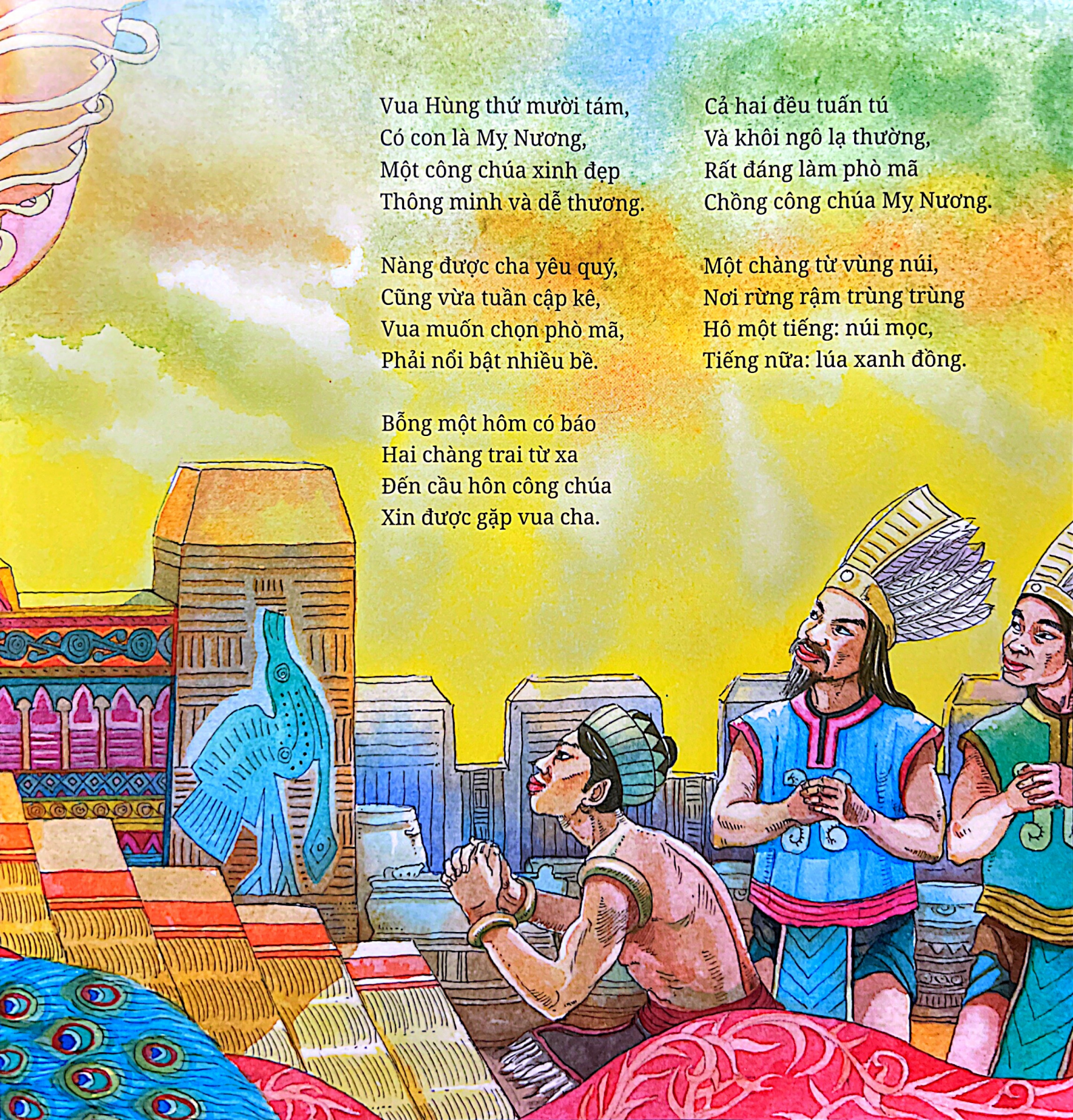

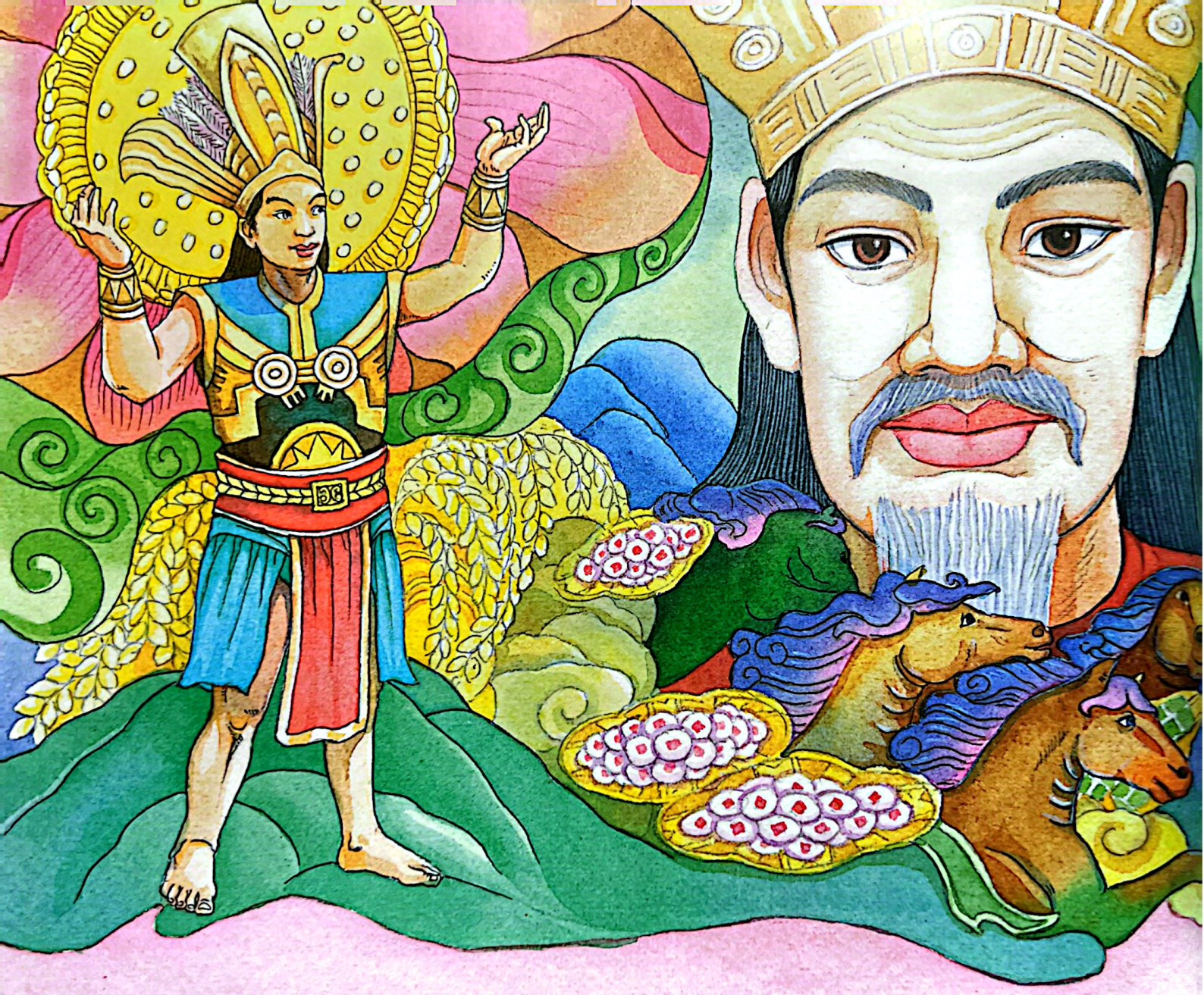

Chàng kia từ phía biển,
Không kém phần giỏi giang,
Biết hô phong hoán vũ,
Lấy nước tưới mùa màng.

Sơn Tinh là chàng trước,
Thuỷ Tinh là chàng sau.
Cả hai đều khoẻ mạnh
Và tài giỏi như nhau.

Vua Hùng rất bối rối,
Không biết chọn người nào.
Hỏi quan, quan cũng chịu.
Giờ biết tính làm sao?

Cuối cùng, vua bèn nói:
"Ta vừa ý cả hai.
Khốn nỗi, con chỉ một,
Và không biết chọn ai.

Vậy ngày mai hãy đến,
Mang theo thật nhiều quà.
Ai là người đến trước,
Sẽ là chồng con ta.

Quà: trăm ván cơm nếp,
Trăm cặp bánh chưng, giầy,
Một con gà chín cựa,
Chín con ngựa biết bay."

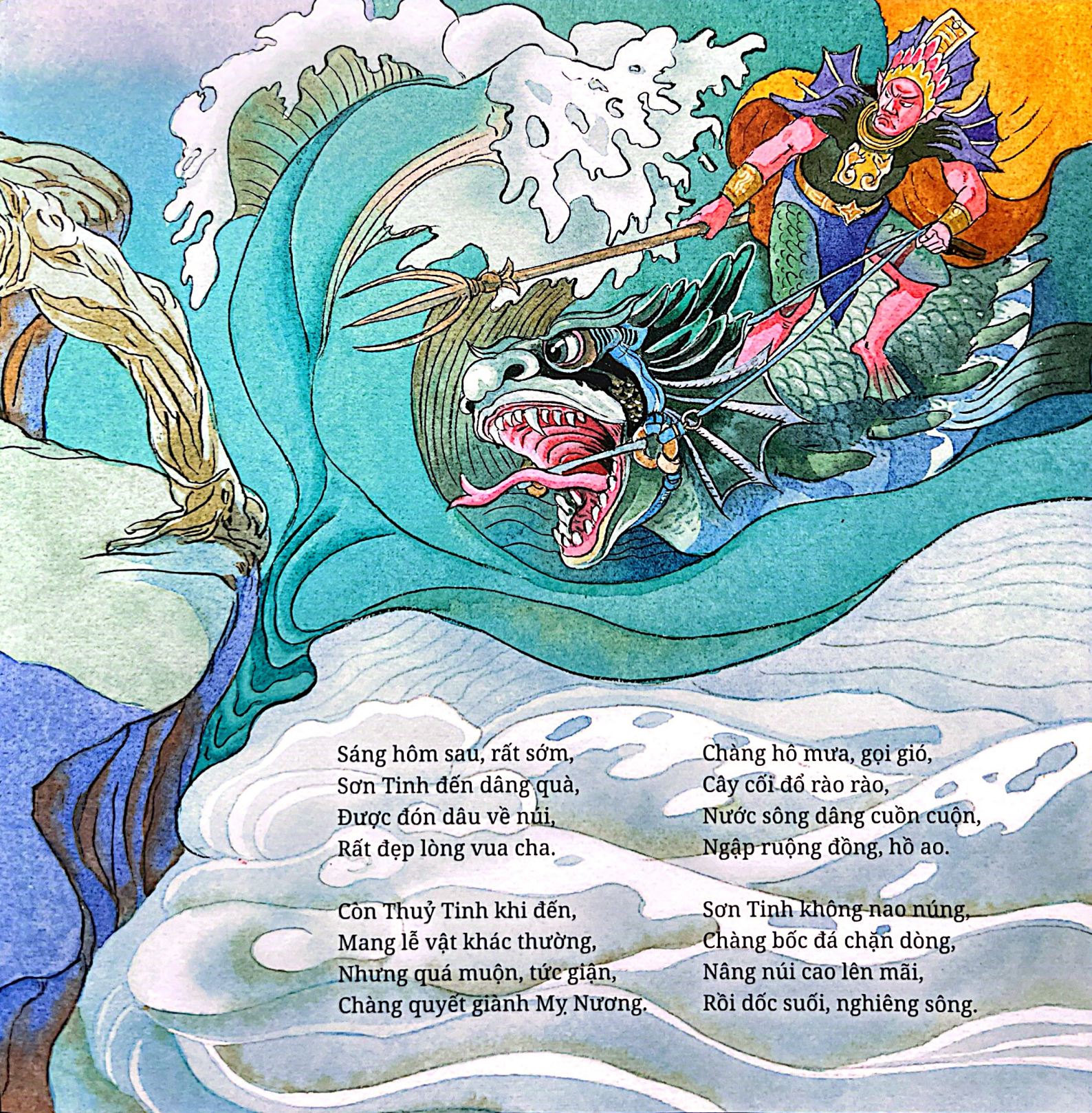

Sáng hôm sau, rất sớm,
Sơn Tinh đến dâng quà,
Được đón dâu về núi,
Rất đẹp lòng vua cha.

Còn Thuỷ Tinh khi đến,
Mang lễ vật khác thường,
Nhưng quá muộn, tức giận,
Chàng quyết giành Mỵ Nương.

Chàng hô mưa, gọi gió,
Cây cối đổ rào rào,
Nước sông dâng cuồn cuộn,
Ngập ruộng đồng, hồ ao.

Sơn Tinh không nao núng,
Chàng bốc đá chặn dòng,
Nâng núi cao lên mãi,
Rồi dốc suối, nghiêng sông.

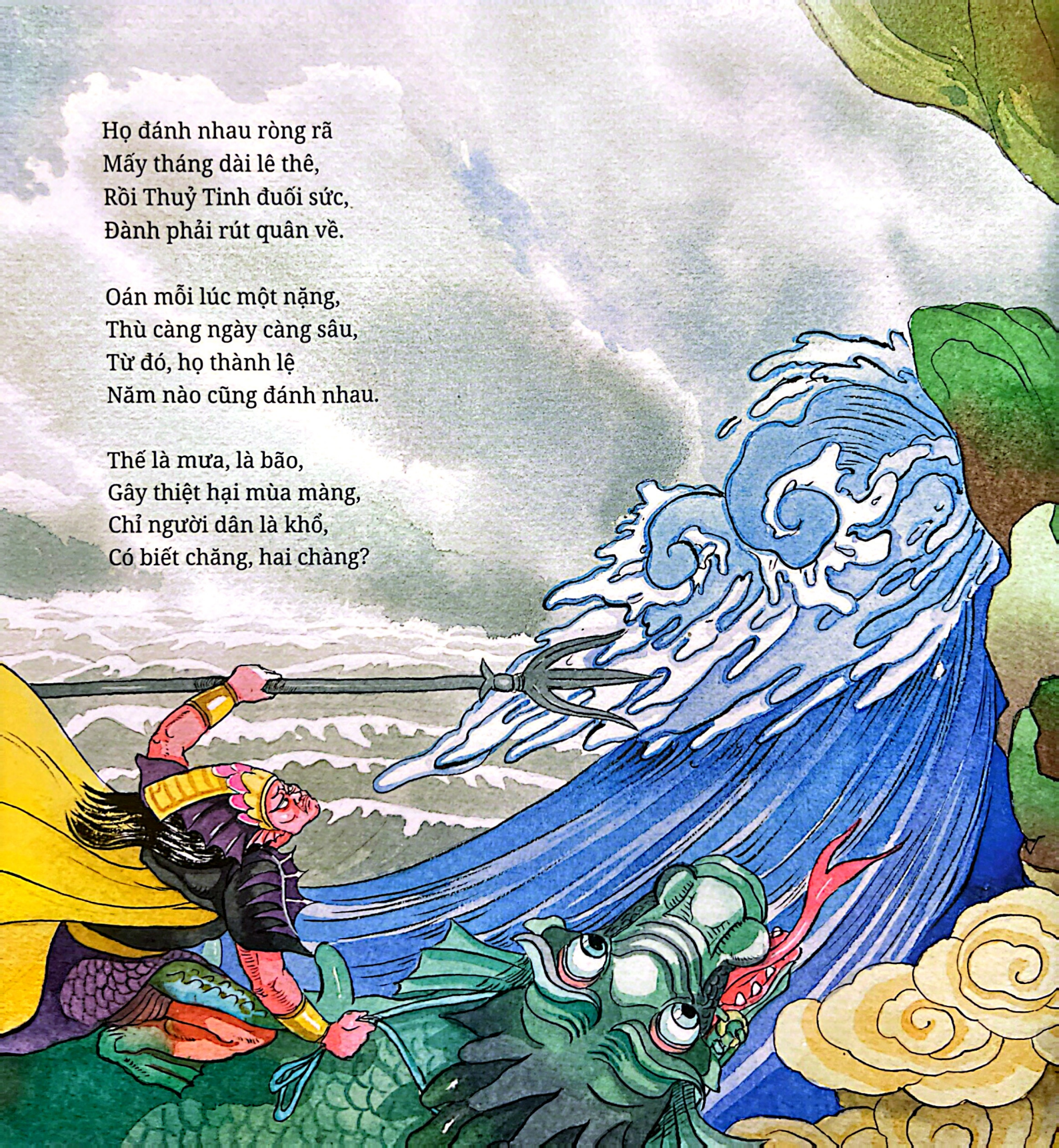

Họ đánh nhau ròng rã
Mấy tháng dài lê thê,
Rồi Thuỷ Tinh đuối sức,
Đành phải rút quân về.

Oán mỗi lúc một nặng,
Thù càng ngày càng sâu,
Từ đó, họ thành lệ
Năm nào cũng đánh nhau.

Thế là mưa, là bão,
Gây thiệt hại mùa màng,
Chỉ người dân là khổ,
Có biết chăng, hai chàng?

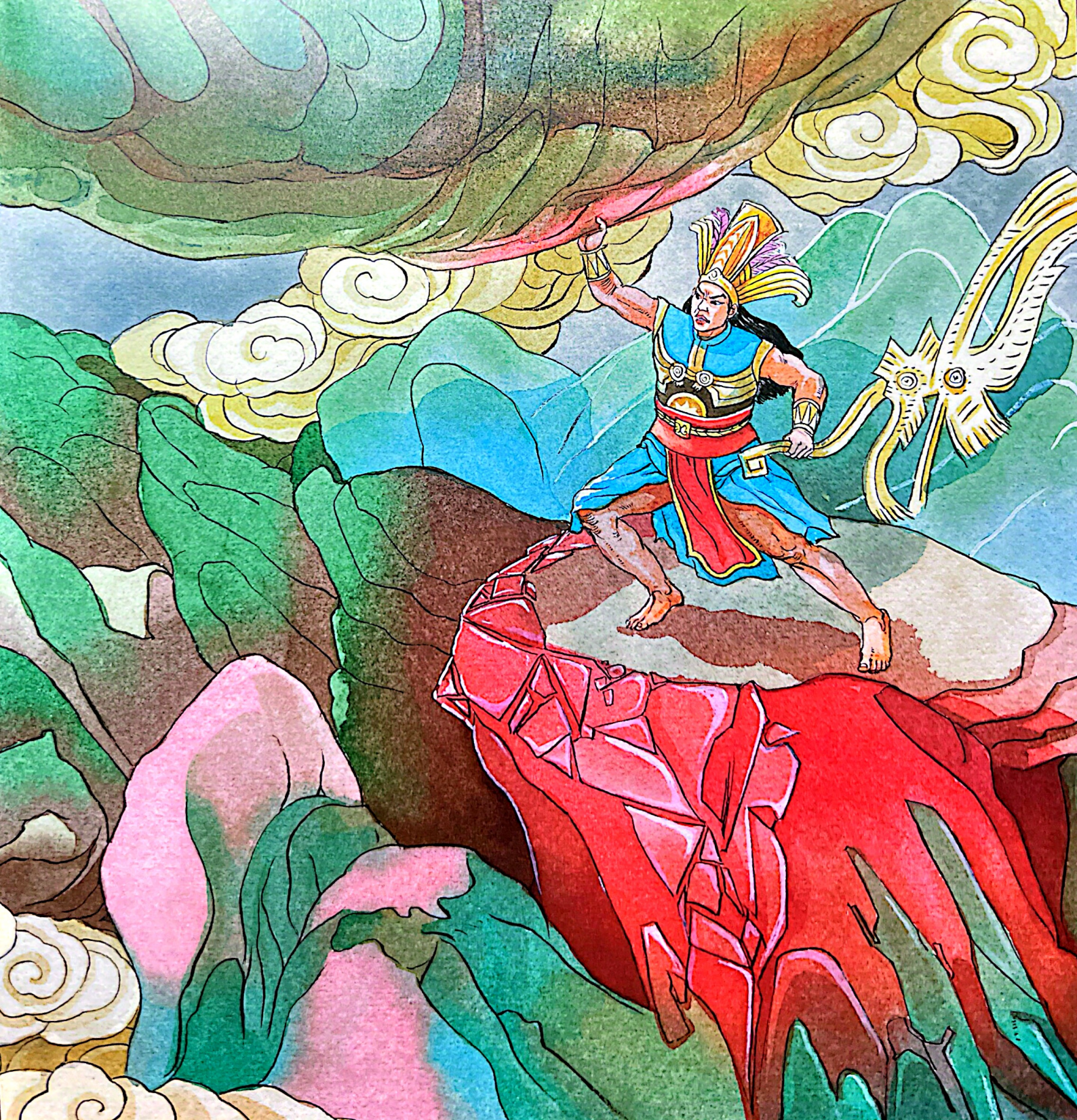

LẠC LONG QUÂN, ÂU CƠ

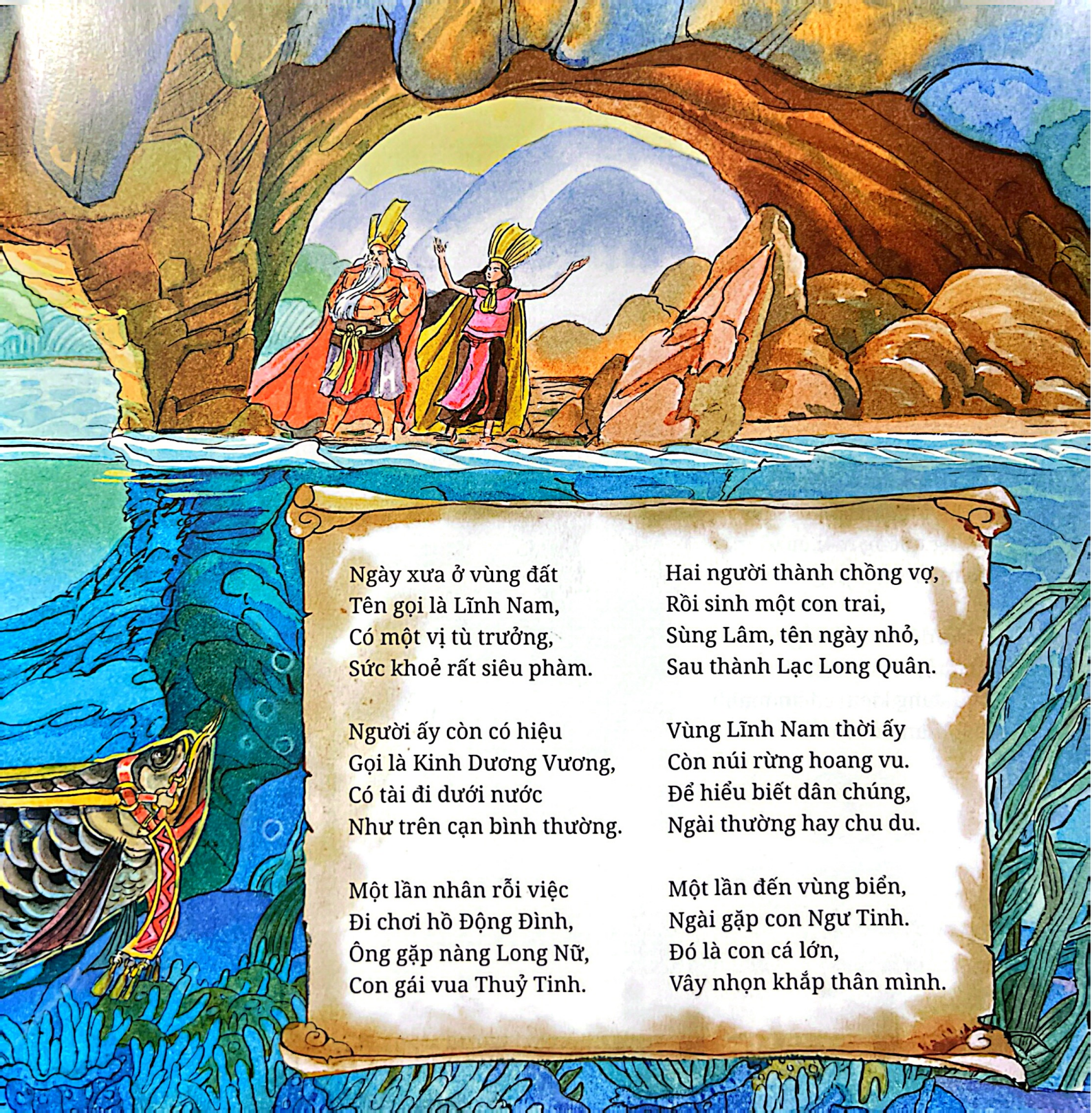

Ngày xưa ở vùng đất
Tên gọi là Lĩnh Nam,
Có một vị tù trưởng,
Sức khoẻ rất siêu phàm.

Người ấy còn có hiệu
Gọi là Kinh Dương Vương,
Có tài đi dưới nước
Như trên cạn bình thường.

Một lần nhân rỗi việc
Đi chơi hồ Động Đình,
Ông gặp nàng Long Nữ,
Con gái vua Thuỷ Tinh.

Hai người thành chồng vợ,
Rồi sinh một con trai,
Sùng Lâm, tên ngày nhỏ,
Sau thành Lạc Long Quân.

Vùng Lĩnh Nam thời ấy
Còn núi rừng hoang vu.
Để hiểu biết dân chúng,
Ngài thường hay chu du.

Một lần đến vùng biển,
Ngài gặp con Ngư Tinh.
Đó là con cá lớn,
Vây nhọn khắp thân mình.

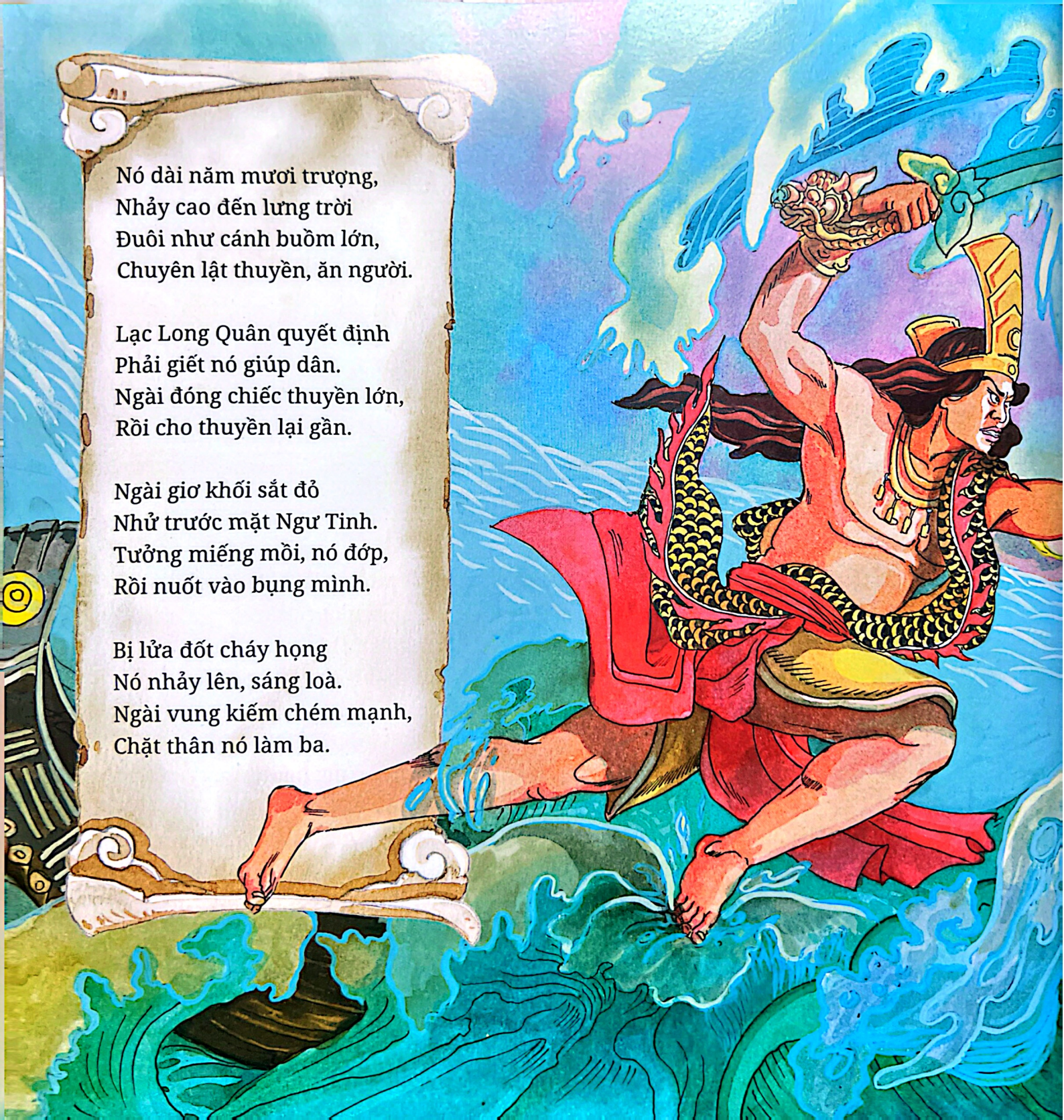

Nó dài năm mươi trượng,
Nhảy cao đến lưng trời
Đuôi như cánh buồm lớn,
Chuyên lật thuyền, ăn người.

Lạc Long Quân quyết định
Phải giết nó giúp dân.
Ngài đóng chiếc thuyền lớn,
Rồi cho thuyền lại gần.

Ngài giơ khối sắt đỏ
Nhử trước mặt Ngư Tinh.
Tưởng miếng mồi, nó đớp,
Rồi nuốt vào bụng mình.

Bị lửa đốt cháy họng
Nó nhảy lên, sáng loà.
Ngài vung kiếm chém mạnh,
Chặt thân nó làm ba.

Phần đầu thành con chó.
Nó liền sủa gâu gâu.
Ngài chém, vứt lên núi,
Nay là núi Cẩu Đầu.

Phần thân trôi ra biển,
Tạo thành đảo Cẩu Thân.
Đuôi thành Bạch Long Vĩ,
Hết đời con cá thần.

Trừ xong nạn cá dữ,
Ngài đến đất Long Biên.
Ở đấy có con cáo,
Sống trong hang tối đen.

Nó hơn nghìn năm tuổi,
Tu lâu ngày thành tinh
Thường bắt con gái đẹp
Đưa về hang của mình.

Mọi người rất lo sợ,
Tìm nơi khác làm ăn.
Ngài thề sẽ giết nó
Để cứu giúp người dân.

Ngài tìm đến hang nó
Ở phía Tây Long Biên.
Thấy có người, đang đói,
Con cáo nhảy ra liền.

Ngài đánh nhau với nó
Suốt ba đêm, ba ngày,
Hoá phép gọi mưa gió,
Đất trời mù mịt mây.

Cuối cùng, nó kiệt sức
Bị ngài chém làm đôi,
Hiện hình là con cáo
Có những chín chiếc đuôi.

Rồi nước ở sông Cái
Được ngài dâng lên to,
Xoáy thành đầm Xác Cáo,
Nay gọi là Tây Hồ.

Dân xung quanh sau đó
Quay trở lại nơi này,
Lập làng Hồ trù phú
Tồn tại đến ngày nay.

Ngài đi lên miền ngược
Tới vùng đất Phong Châu.
Có một cây đại thụ
Mọc tít trong rừng sâu.

Cây cao hàng nghìn trượng,
Cành lá rất sum suê,
Che cả một vùng rộng,
Dây leo mọc bốn bề.

Về sau cây này chết,
Hồn hoá thành Mộc Tinh.
Nó hung ác, quỷ quyệt,
Luôn thay dạng, đổi hình,

Chuyên bắt người ăn thịt.
Nó là nỗi kinh hoàng
Của người dân sở tại,
Họ phải bỏ xóm làng.

Thương dân tình khốn khổ,
Lần nữa ngài ra tay.
Ngài tìm mãi mới thấy
Tung tích con yêu này.

Ngài giao chiến với nó
Đúng một trăm ngày đêm,
Làm đất sụt từng mảng,
Đá cứng cũng hoá mềm.

Cuối cùng, nó kiệt sức
Ngã xuống khe núi sâu,
Miệng phun toàn khí độc,
Rồi bị ngài chém đầu.

Thấy người dân đói khổ,
Ăn củ mài, lá bương,
Lấy vỏ cây làm khố,
Nằm ổ cỏ thay giường,

Ngài dạy họ trồng lúa,
Thổi cơm bằng ống tre,
Làm nhà sàn để ở,
Đội mũ nón ngày hè.

Ngài còn dạy họ sống
Từng cặp theo vợ chồng,
Có gia đình, con cái,
Dạy cả làm chiêng, cồng.

Nhân dân ghi công ấy
Dựng cho ngài ngôi nhà
Rất cao trên đỉnh núi,
Có đủ hết lợn gà.

Nhưng ngài ít ở đấy,
Mà về với Thuỷ Tề.
Ngài dặn: "Cần giúp đỡ,
Gọi ta, ta sẽ về."

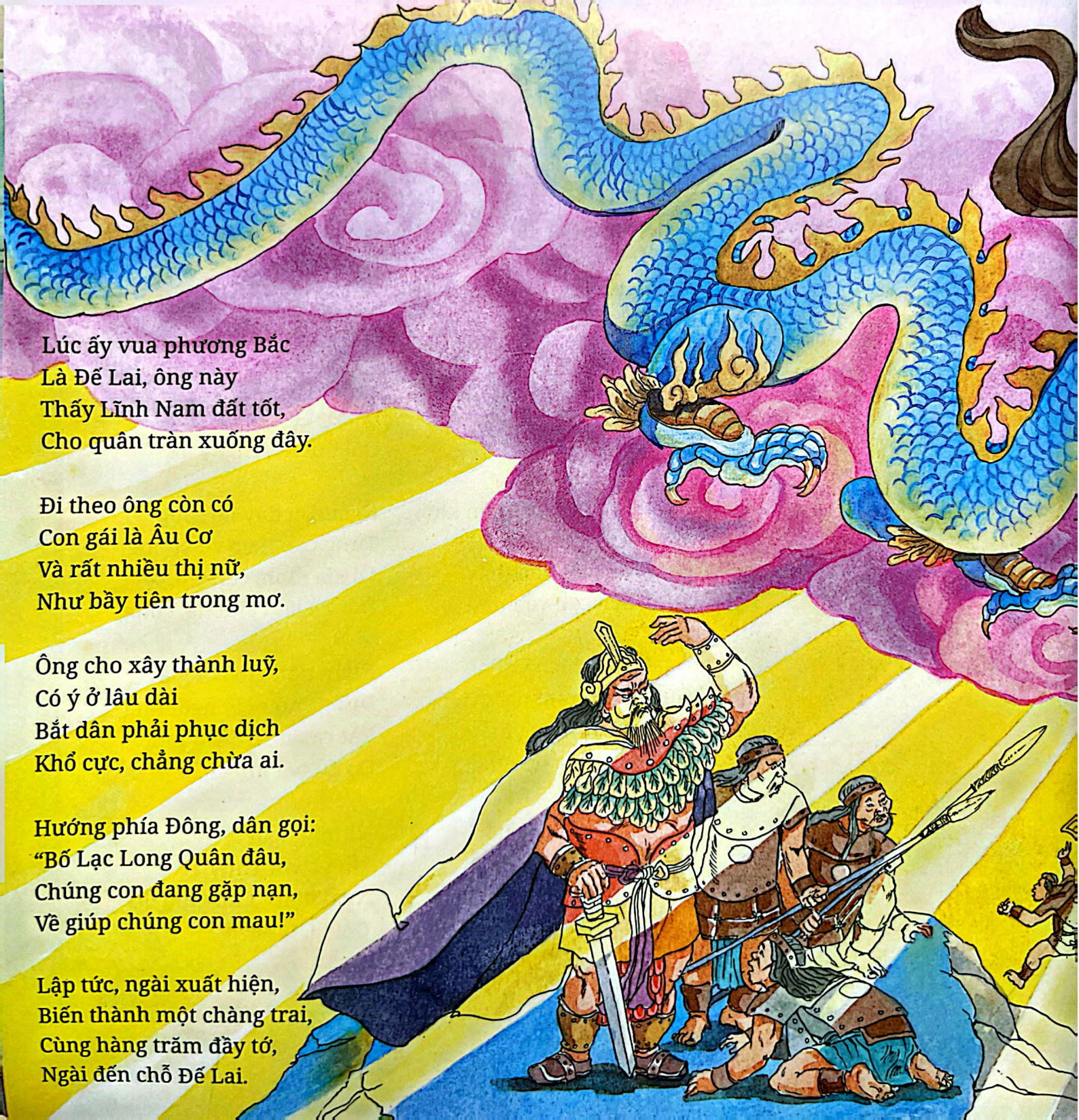

Lúc ấy vua phương Bắc
Là Đế Lai, ông này
Thấy Lĩnh Nam đất tốt,
Cho quân tràn xuống đây.

Đi theo ông còn có
Con gái là Âu Cơ
Và rất nhiều thị nữ,
Như bầy tiên trong mơ.

Ông cho xây thành luỹ,
Có ý ở lâu dài
Bắt dân phải phục dịch
Khổ cực, chẳng chừa ai.

Hướng phía Đông, dân gọi:
"Bố Lạc Long Quân đâu,
Chúng con đang gặp nạn,
Về giúp chúng con mau!"

Lập tức, ngài xuất hiện,
Biến thành một chàng trai,
Cùng hàng trăm đầy tớ,
Ngài đến chỗ Đế Lai.

Không thấy vua đâu cả,
Chỉ thấy nàng Âu Cơ,
Một cô gái tuyệt đẹp,
Đẹp nhất thời bấy giờ.

Thấy ngài rất tuấn tú,
Con gái vua Đế Lai,
Liền đem lòng yêu mến
Và xin được theo ngài.

Lạc Long Quân lập tức
Đưa nàng về nhà mình,
Ngôi nhà trên núi Tản,
Nơi bốn mùa tươi xanh.

Vua Đế Lai quay lại,
Không thấy con gái đâu,
Liền cho lính lùng sục
Khắp nơi và rất lâu.

Lạc Long Quân sai khiến
Dã thú chặn bốn bề.
Thấy nhiều lính bị giết,
Đế Lai rút quân về.

Một thời gian sau đó,
Nàng Âu Cơ có thai,
Đẻ ra trăm quả trứng,
Thành trăm người con trai.

Khi chui ra khỏi trứng,
Họ lớn nhanh từng ngày,
Những chàng trai xinh đẹp,
Thông minh và có tài.

Suốt mười năm hạnh phúc
Ngài sống bên Âu Cơ
Và trăm người con ấy,
Nhưng mỗi ngày, mỗi giờ

Nỗi nhớ về biển cả
Vẫn canh cánh bên lòng.
Một hôm từ biệt vợ,
Ngài hoá thành con rồng

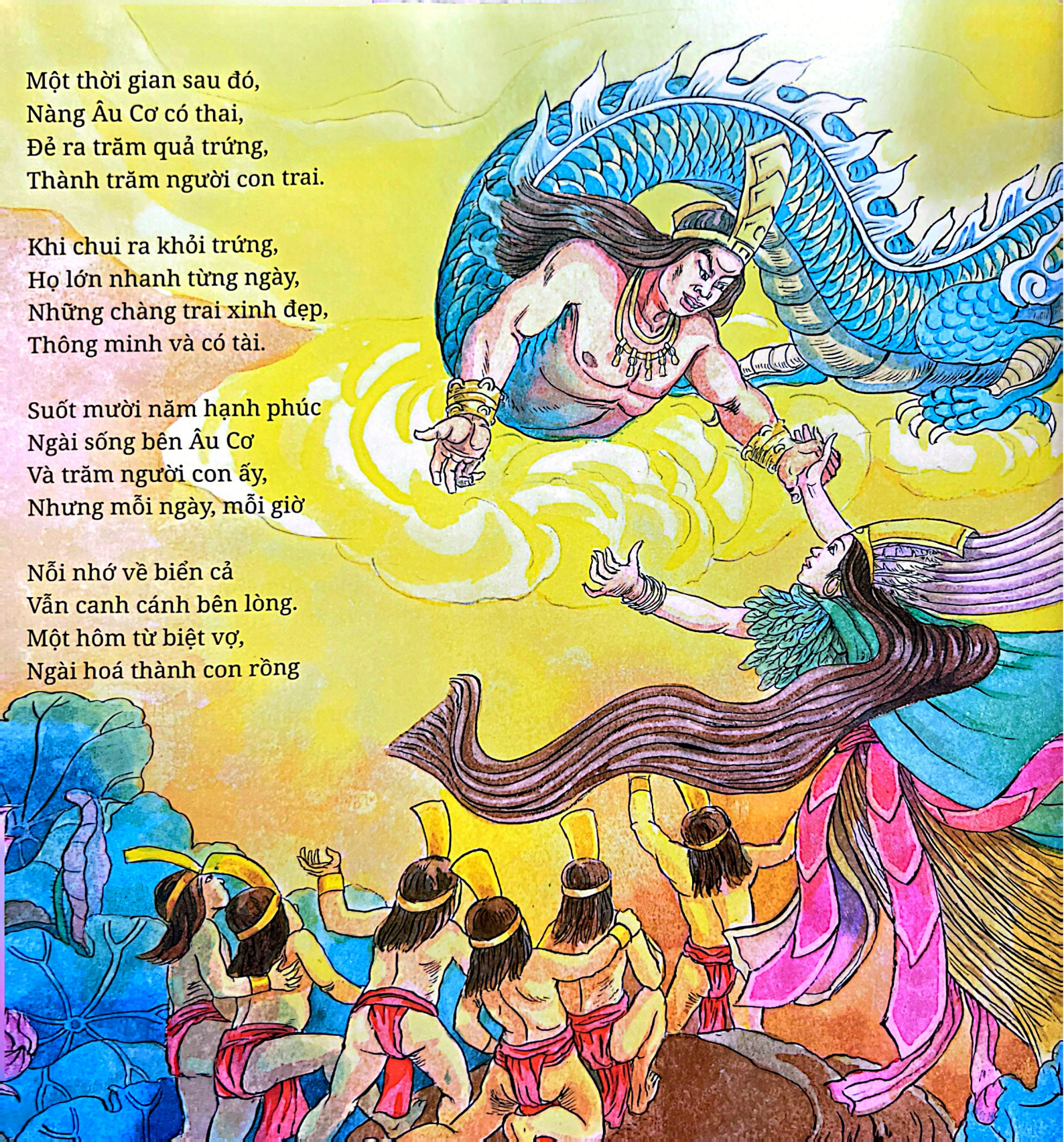

Rồi bay đi, mất hút
Về với nơi biển xanh,
Tiếc không mang theo được
Vợ và con trai mình.

Họ ở lại trên núi,
Ngày lại ngày chờ mong.
Cuối cùng, quay hướng biển,
Nàng Âu Cơ gọi chồng:

“Thiếp và con buồn khổ,
Hỡi chàng Lạc Long Quân,
Hãy quay về với thiếp,
Để vợ chồng được gần.”

Ngài về ngay lập tức.
Nàng Âu Cơ trách chồng:
“Thiếp vốn sinh trên núi,
Giữa rừng cây mênh mông,

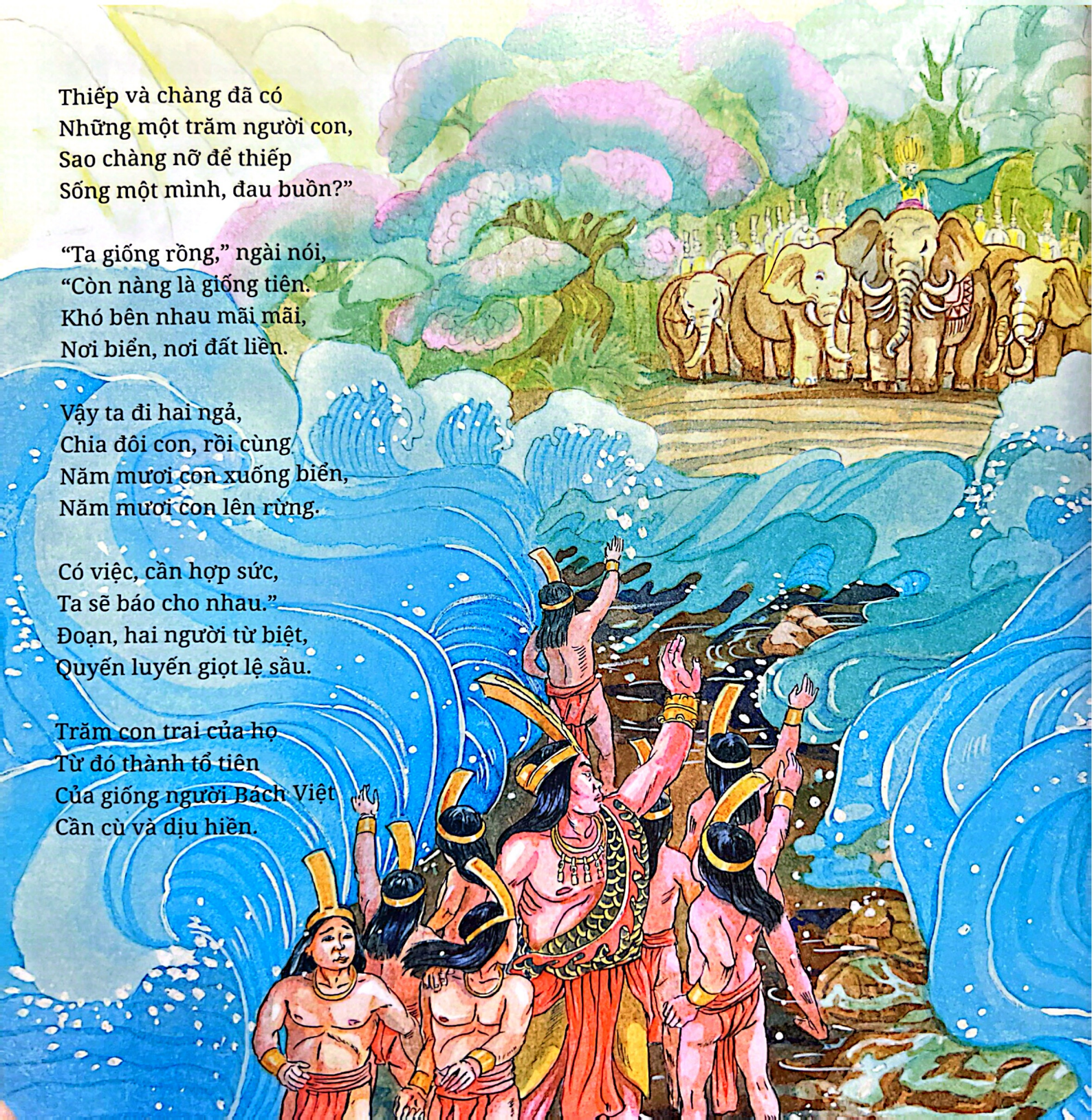

Thiếp và chàng đã có
Những một trăm người con,
Sao chàng nỡ để thiếp
Sống một mình, đau buồn?”

“Ta giống rồng,” ngài nói,
“Còn nàng là giống tiên.
Khó bên nhau mãi mãi,
Nơi biển, nơi đất liền.

Vậy ta đi hai ngả,
Chia đôi con, rồi cùng
Năm mươi con xuống biển,
Năm mươi con lên rừng.

Có việc, cần hợp sức,
Ta sẽ báo cho nhau.”
Đoạn, hai người từ biệt,
Quyến luyến giọt lệ sầu.

Trăm con trai của họ
Từ đó thành tổ tiên
Của giống người Bách Việt
Cần cù và dịu hiền.

Người con trưởng ở lại
Đất Phong Châu mỡ màng,
Rồi sinh con đẻ cái,
Lập nên nước Văn Lang.

Nước có mười lăm bộ,
Có lạc tướng, lạc hầu,
Các vua Hùng kế tục
Cai trị đất Phong Châu.

Lạc Long Quân mở cõi
Lĩnh Nam, đất thiêng này,
Giúp dân trừ quái vật,
Dạy săn bắn, cấy cày.

Dựng nước và giữ nước,
Mười tám đời vua Hùng,
Lập thuần phong mĩ tục,
Danh giá cả một vùng.

Do truyền thuyết Âu Lạc
Mà dân Việt mọi miền
Nhận mình là con cháu
Của hai bậc Rồng Tiên.

THÁNH GIÓNG

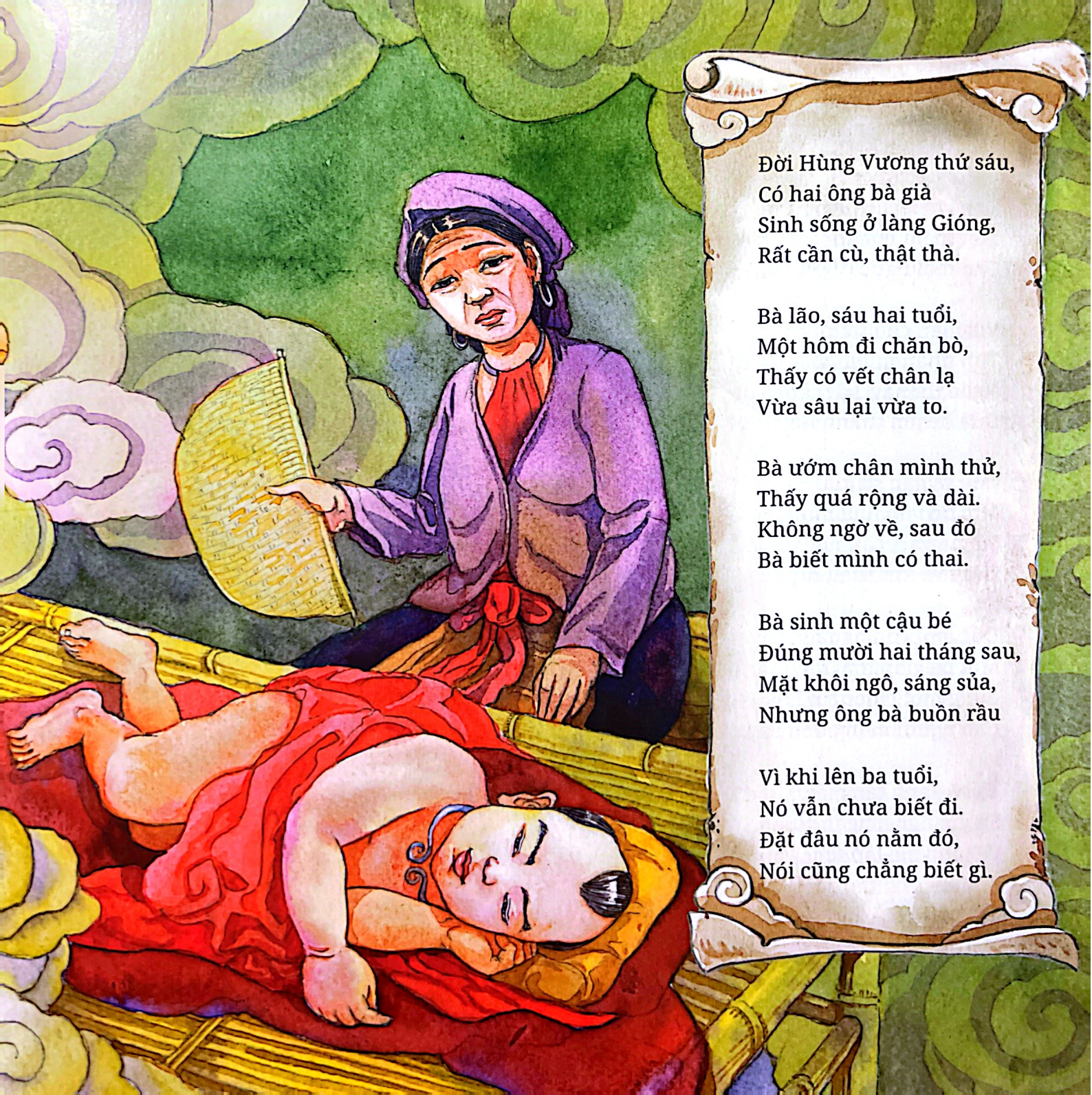

Đời Hùng Vương thứ sáu,
Có hai ông bà già
Sinh sống ở làng Gióng,
Rất cần cù, thật thà.

Bà lão, sáu hai tuổi,
Một hôm đi chăn bò,
Thấy có vết chân lạ
Vừa sâu lại vừa to.

Bà ướm chân mình thử,
Thấy quá rộng và dài.
Không ngờ về, sau đó
Bà biết mình có thai.

Bà sinh một cậu bé
Đúng mười hai tháng sau,
Mặt khôi ngô, sáng sủa,
Nhưng ông bà buồn rầu

Vì khi lên ba tuổi,
Nó vẫn chưa biết đi.
Đặt đâu nó nằm đó,
Nói cũng chẳng biết gì.

Chợt giặc Ân phương Bắc
Tràn xuống chiếm nước ta,
Một hiểm hoạ to lớn
Cho mọi người, mọi nhà.

Vua liền cho sứ giả
Tìm nhân tài khắp nơi.
Nghe tin này, bất chợt
Đứa bé nói thành lời:

“Mẹ ra gặp sứ giả,
Mời họ vào nhà mình.”
Sứ giả vào, cậu nói:
“Hãy về xin triều đình

Đúc một con ngựa sắt,
Một bộ giáp thật dày
Cùng một chiếc roi lớn,
Cho người mang đến đây,

Ta sẽ đánh tan giặc.”
Sứ giả nghe, ngạc nhiên,
Về tâu vua, lập tức
Vua liền sai thợ rèn

Rèn ngày đêm không nghỉ
Làm những thứ cậu cần.
Ngạc nhiên hơn, từ đấy
Cậu bé cứ đòi ăn.

Cậu lớn nhanh như thổi,
Mới ăn đã đói liền,
Áo chưa mặc đã chật,
Hàng xóm phải góp tiền.

Thế nước đang nguy cấp,
Giặc kéo đến ngút trời.
Áo giáp sắt mang đến,
Cậu bé mặc vào người,

Rồi vươn vai đứng dậy,
Thành tráng sĩ cao to,
Dáng oai phong lẫm liệt,
Như một người khổng lồ.

Chàng nhảy lên lưng ngựa,
Thúc mạnh vào hai hông,
Ngựa sắt chồm lên, hí,
Miệng phun ra lửa hồng.

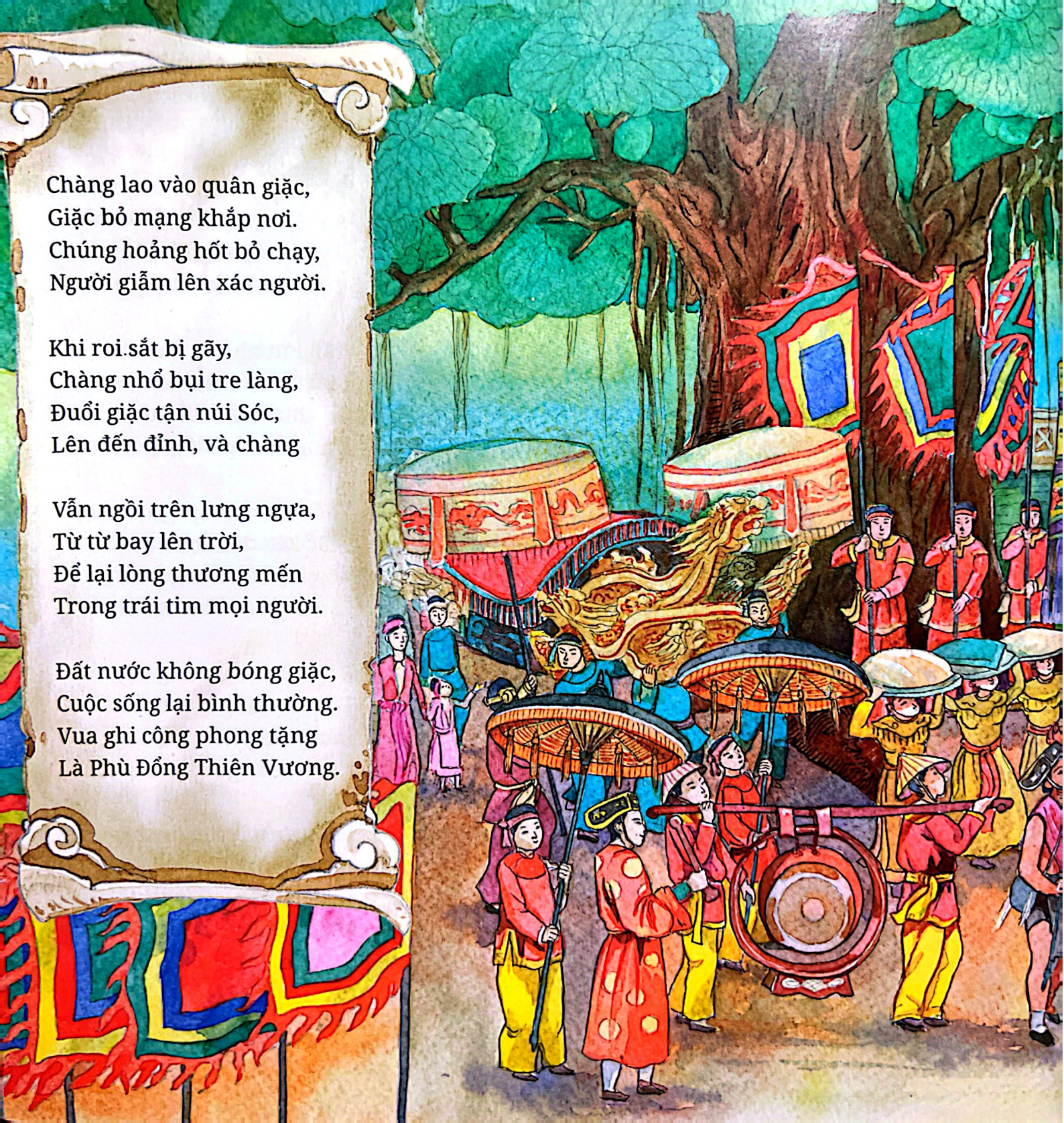

Chàng lao vào quân giặc,
Giặc bỏ mạng khắp nơi.
Chúng hoảng hốt bỏ chạy,
Người giẫm lên xác người.

Khi roi sắt bị gãy,
Chàng nhổ bụi tre làng,
Đuổi giặc tận núi Sóc,
Lên đến đỉnh, và chàng

Vẫn ngồi trên lưng ngựa,
Từ từ bay lên trời,
Để lại lòng thương mến
Trong trái tim mọi người.

Đất nước không bóng giặc,
Cuộc sống lại bình thường.
Vua ghi công phong tặng
Là Phù Đổng Thiên Vương.

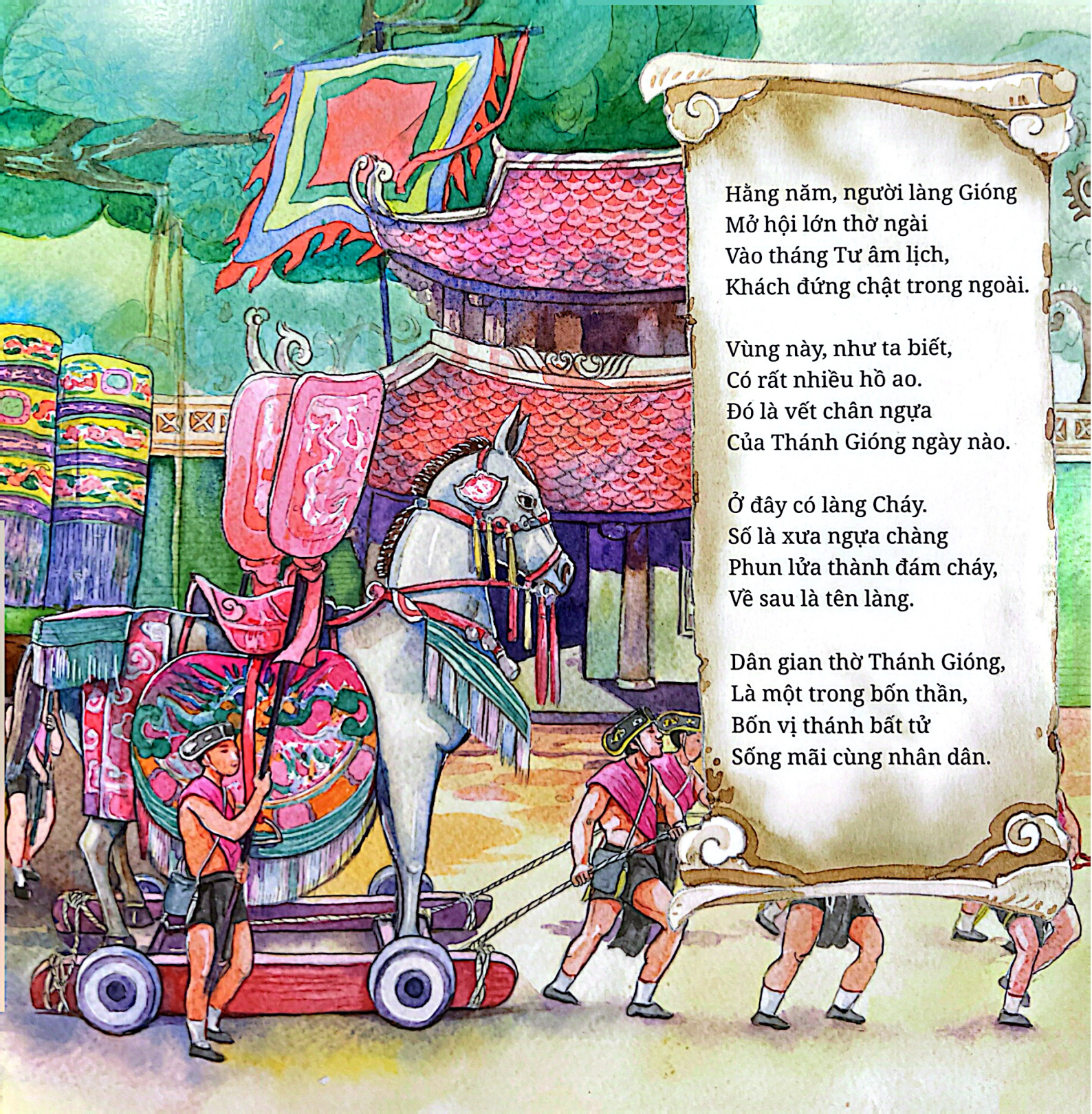

Hằng năm, người làng Gióng
Mở hội lớn thờ ngài
Vào tháng Tư âm lịch,
Khách đứng chật trong ngoài.

Vùng này, như ta biết,
Có rất nhiều hồ ao.
Đó là vết chân ngựa
Của Thánh Gióng ngày nào.

Ở đây có làng Cháy.
Số là xưa ngựa chàng
Phun lửa thành đám cháy,
Về sau là tên làng.

Dân gian thờ Thánh Gióng,
Là một trong bốn thần,
Bốn vị thánh bất tử
Sống mãi cùng nhân dân.

TRUYỆN MỴ CHÂU, TRỌNG THUỶ

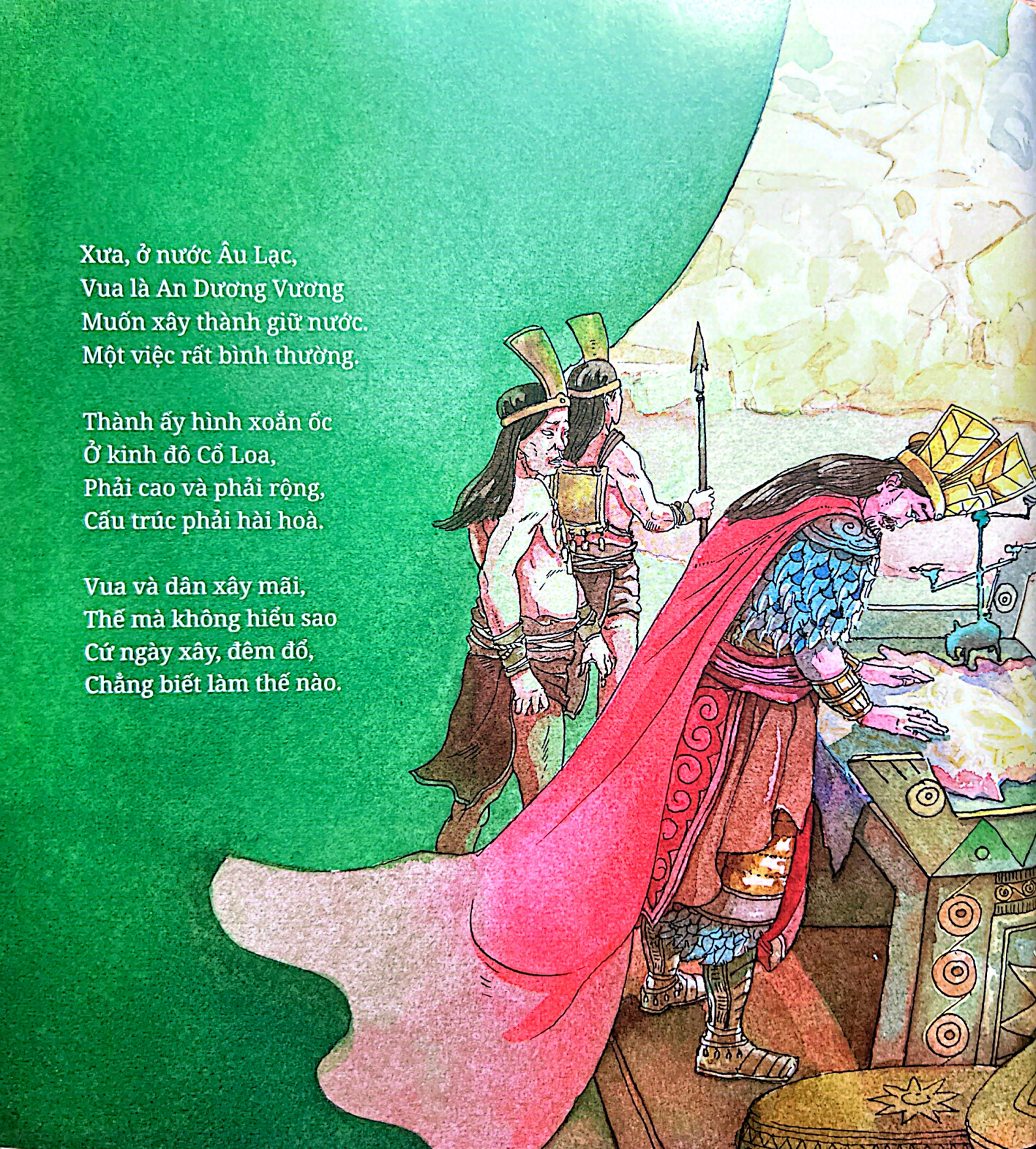

Xưa, ở nước Âu Lạc,
Vua là An Dương Vương
Muốn xây thành giữ nước.
Một việc rất bình thường.

Thành ấy hình xoắn ốc
Ở kinh đô Cổ Loa,
Phải cao và phải rộng,
Cấu trúc phải hài hoà.

Vua và dân xây mãi,
Thế mà không hiểu sao
Cứ ngày xây, đêm đổ,
Chẳng biết làm thế nào.

Vua lập đàn cầu tế,
Thần Kim Quy giúp ngài
Xây xong thành luỹ ấy,
Vững chắc cả trong ngoài.

Thần Kim Quy còn lấy
Một chiếc móng của mình
Đưa cho vua và nói
Nó sẽ giúp giữ thành.

"Dùng nó làm lẫy nỏ,
Sẽ là chiếc nỏ thần,
Bắn trăm phát trăm trúng,
Một lúc giết nghìn quân."

Vua liền sai Cao Lỗ,
Một người thợ thông minh,
Làm cho vua nỏ ấy,
Rồi luôn giữ bên mình.

Đó là chiếc nỏ đẹp
Và rất cứng, muốn giương
Phải là tay lực sĩ
Có sức mạnh phi thường.

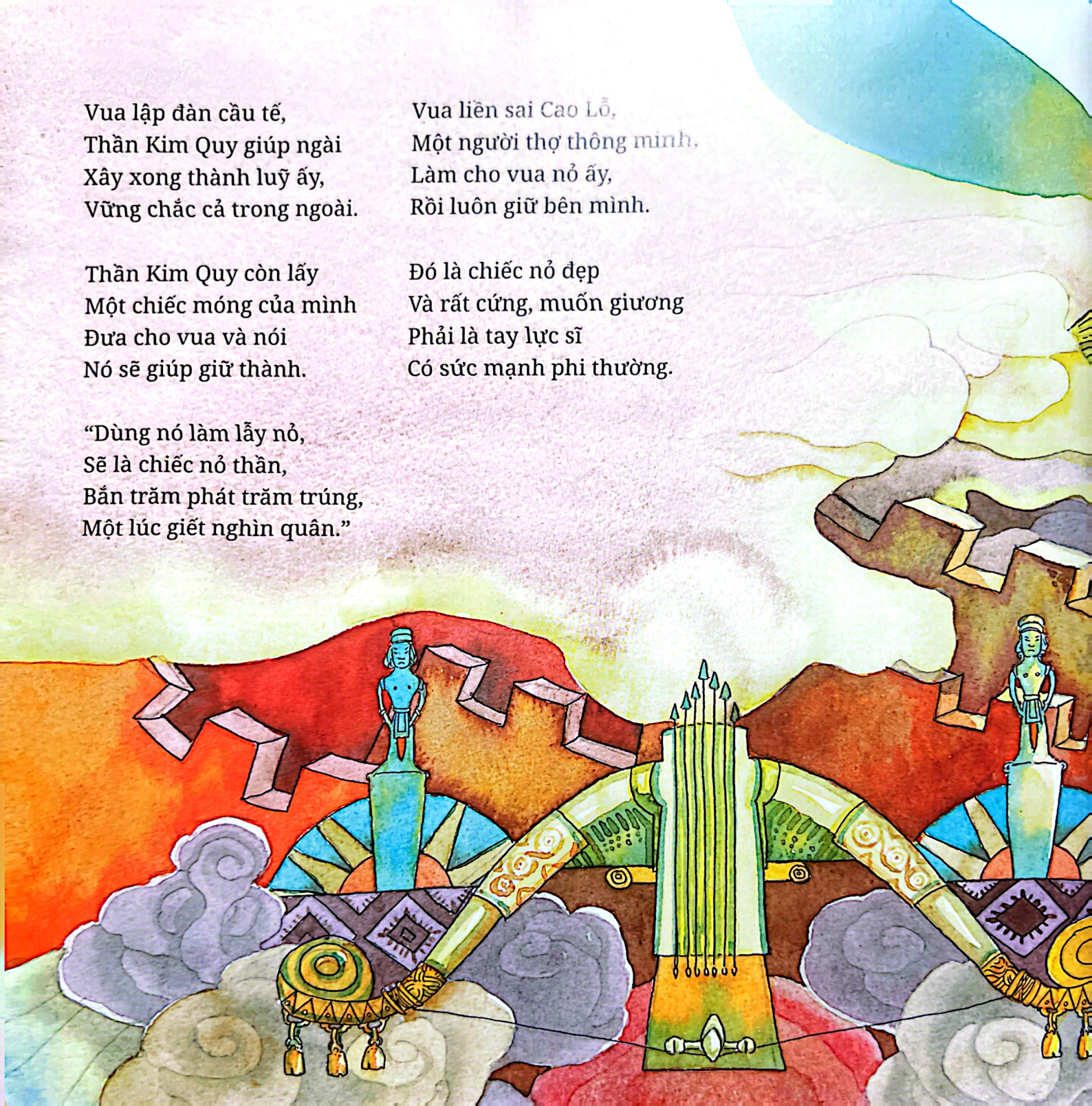

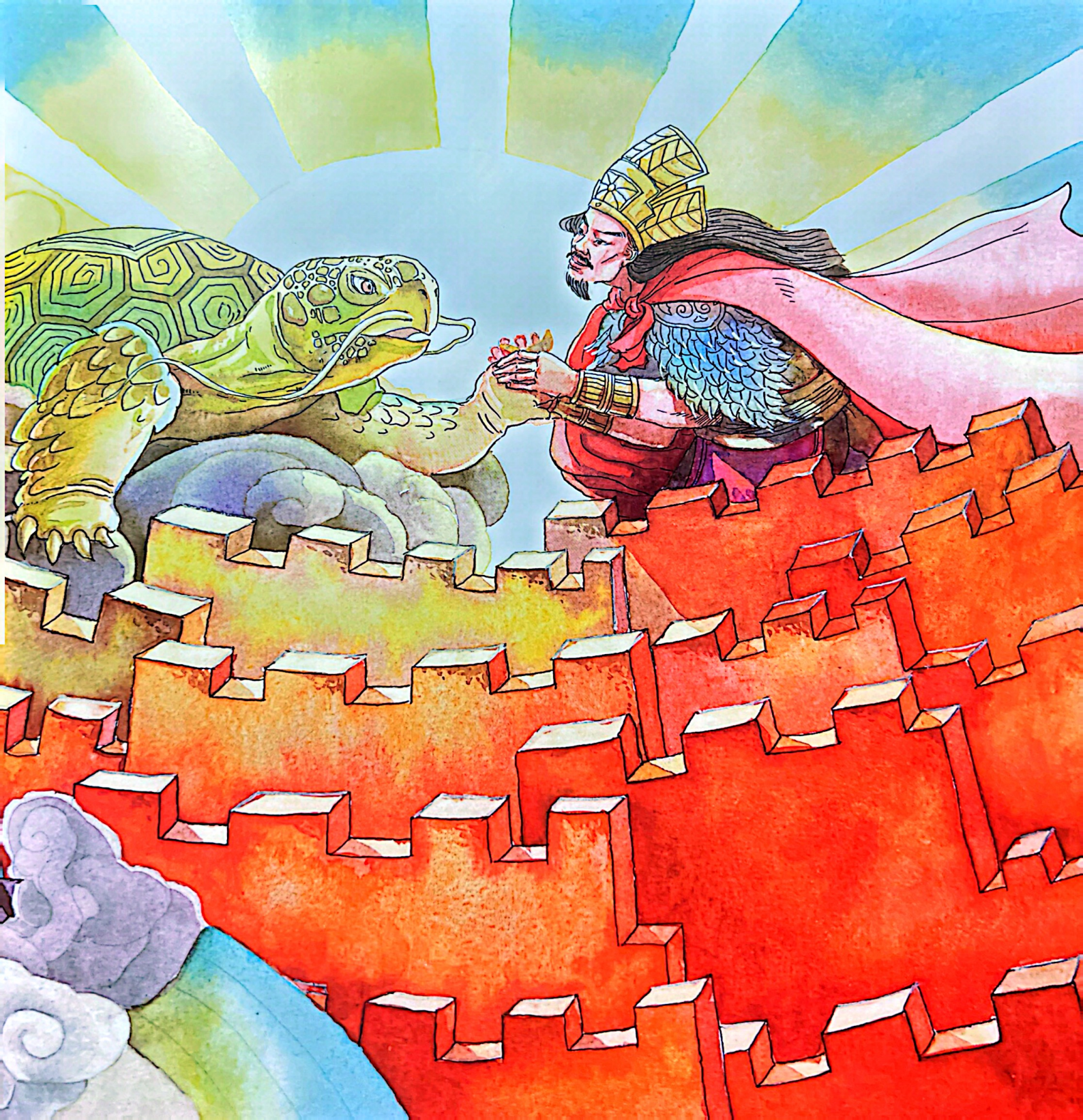

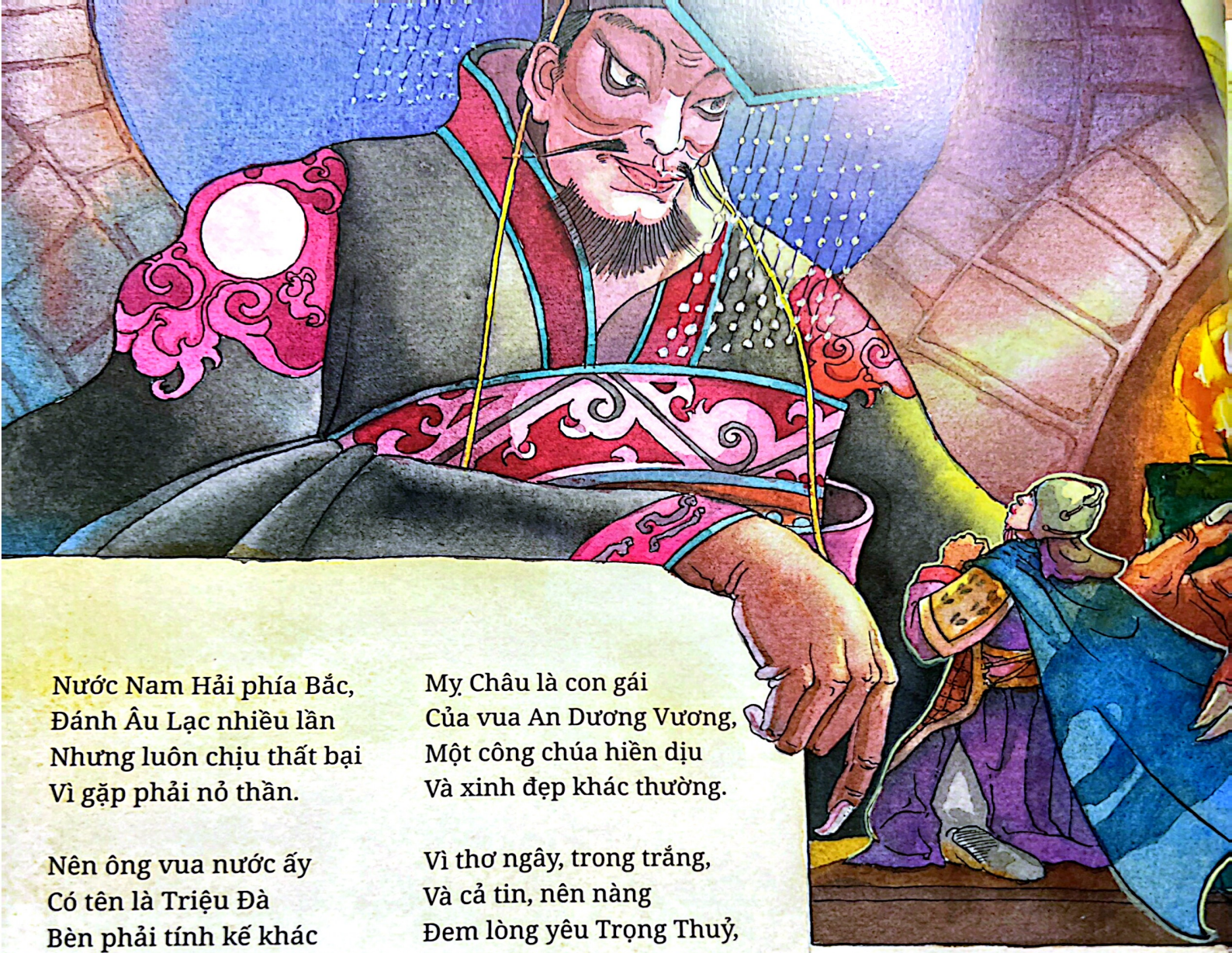

Nước Nam Hải phía Bắc,
Đánh Âu Lạc nhiều lần
Nhưng luôn chịu thất bại
Vì gặp phải nỏ thần.

Nên ông vua nước ấy
Có tên là Triệu Đà
Bèn phải tính kế khác
Cho con sang giảng hoà.

Đó là chàng Trọng Thuỷ,
Đúng một đấng mày râu
Cha bắt sang Âu Lạc
Để cầu hôn Mỵ Châu.

Mỵ Châu là con gái
Của vua An Dương Vương,
Một công chúa hiền dịu
Và xinh đẹp khác thường.

Vì thơ ngây, trong trắng,
Và cả tin, nên nàng
Đem lòng yêu Trọng Thuỷ,
Không biết mưu cha chàng.

Về phần mình, Trọng Thuỷ
Cũng yêu nàng thiết tha,
Một tình yêu chân thật,
Bất chấp ý đồ cha.

Thấy Mỵ Châu, Trọng Thuỷ
Yêu thương nhau thực lòng,
An Dương Vương đồng ý,
Và họ thành vợ chồng.

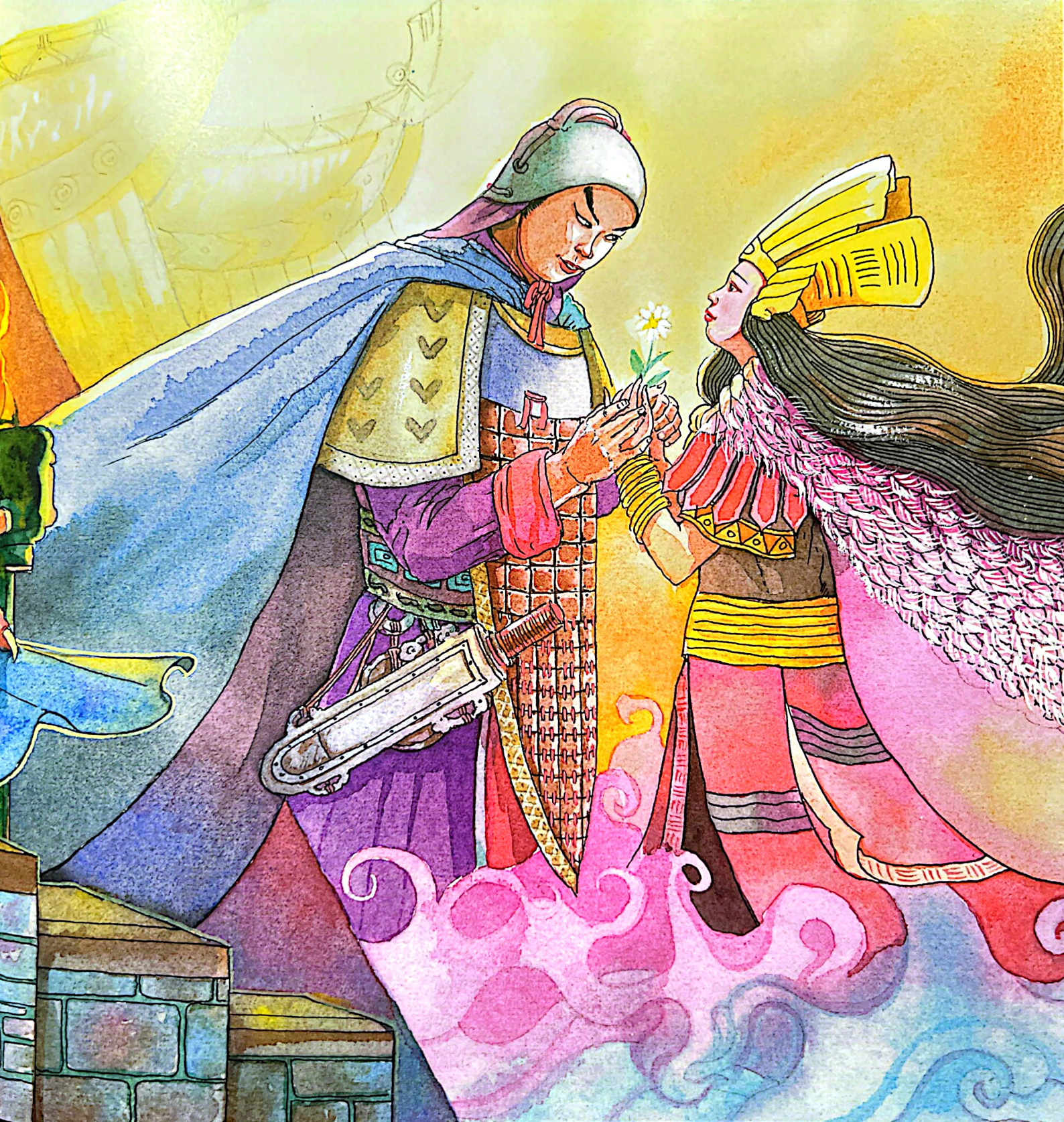

Một đêm trăng tuyệt đẹp,
Hai người ngồi trước thềm.
Nước dưới hồ lấp lánh
Nghìn vạn ánh sao đêm.

Rồi như thể nhân tiện,
Trọng Thuỷ hỏi vợ mình
Bí quyết nước Âu Lạc
Giữ vững được Loa Thành.

Nghĩ đã là chồng vợ,
Không giấu giếm điều gì
My Châu liền kể chuyện
Chiếc nỏ thần Kim Quy.

Hơn thế, còn lấy trộm
Chiếc nỏ từ phòng cha,
Hướng dẫn cách sử dụng,
Tỉ mỉ và thật thà.

Hôm sau, chàng Trọng Thuỷ
Xin phép được lên đường
Quay trở về Nam Hải
Để dự lễ Trùng Dương.

Trước khi đi, lưu luyến,
Chàng nói với Mỵ Châu:
“Sự đời khó biết trước,
Lần này ta xa nhau,

Nhỡ can qua, ly biệt,
Khó biết đâu mà tìm.”
Mỵ Châu nói: “Nhà thiếp
Có chiếc áo lông chim.

Nếu không may loạn lạc,
Phải chịu cảnh tha hương,
Thiếp nhổ lông trên áo
Rồi bỏ lại dọc đường.

Theo đó mà tìm thiếp
Một khi chàng quay về.”
Nói đoạn, nàng bật khóc,
Nước mắt chảy đầm đìa.

Lại nói chàng Trọng Thuỷ
Về nước gặp Triệu Đà,
Kể hết về chiếc nỏ
Rồi đưa cho vua cha

Chiếc lẫy thần - chiếc móng
Của thần Rùa Kim Quy
Chàng đã lấy trộm được
Mà không ai biết gì.

Mấy tháng sau, Nam Hải
Với chiếc lẫy trong tay,
Cho quân đánh Âu Lạc,
Chắc thắng lợi lần này.

Được tin giặc lại đến,
Nhưng vua An Dương Vương
Cậy nỏ thần vô địch,
Vẫn bình tâm như thường.

Nhưng khi đem ra bắn
Thì thấy mất lẫy thần,
Thành Cổ Loa thất thủ,
Vua phải trốn, thoát thân.

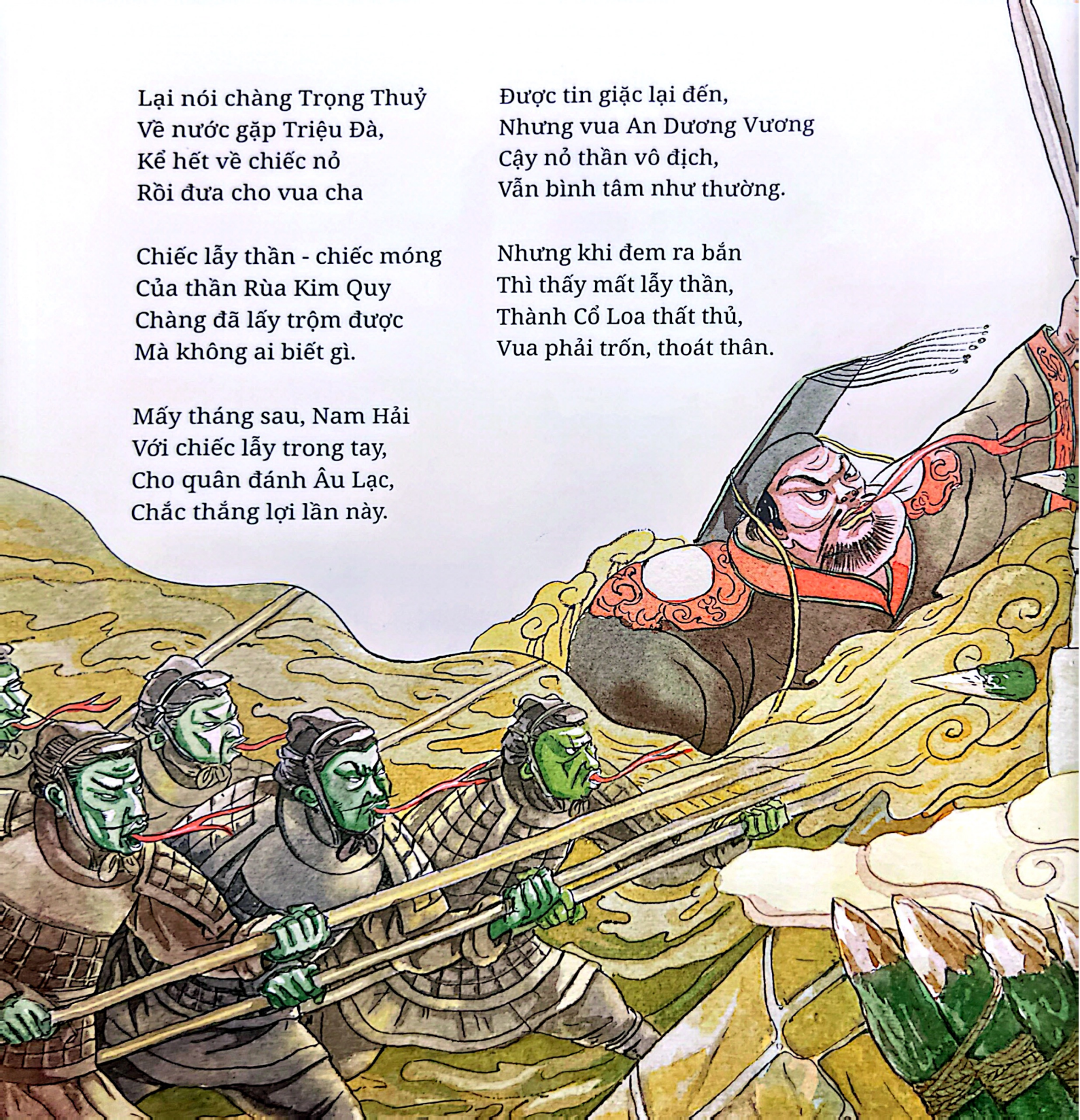

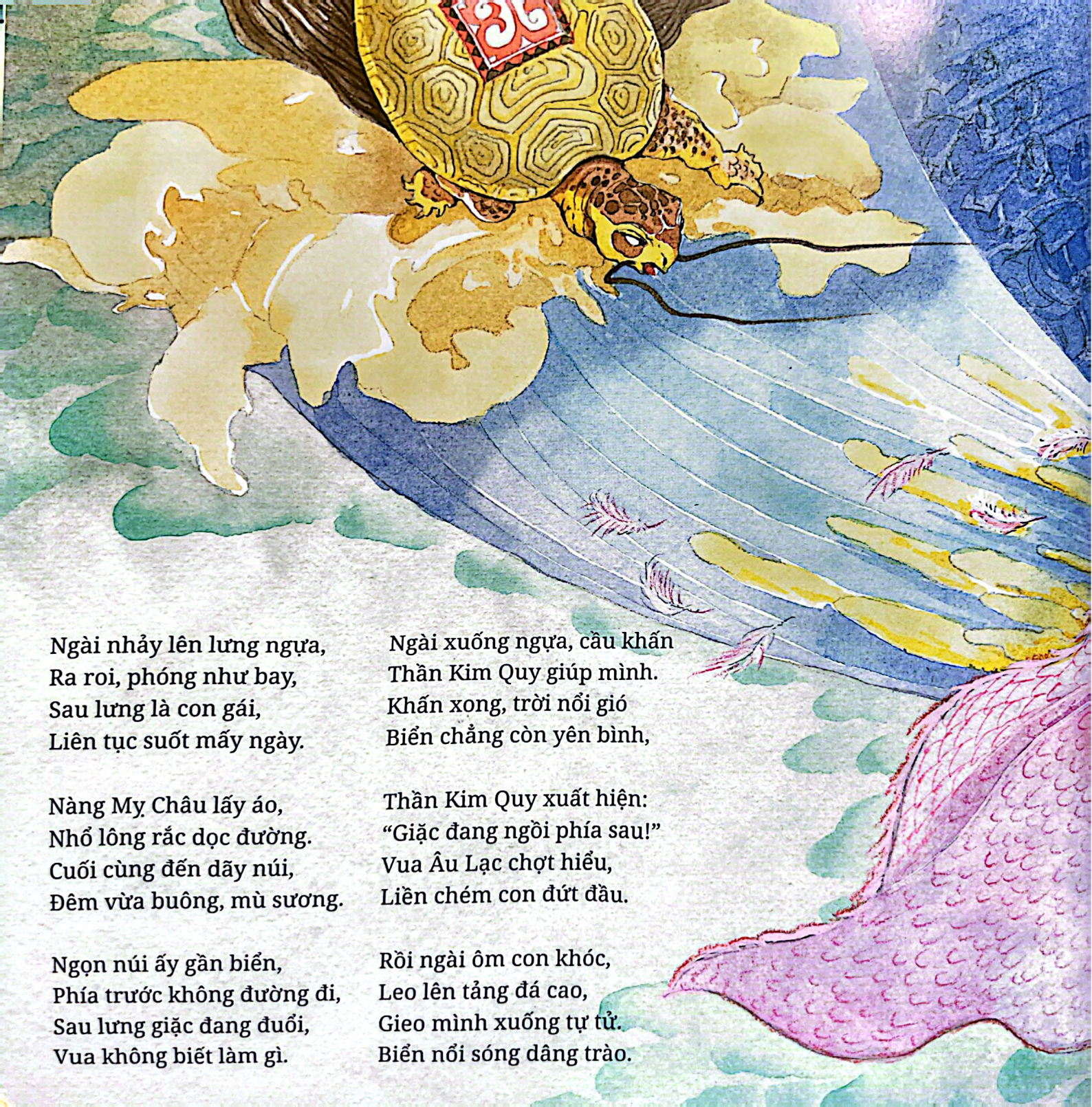

Ngài nhảy lên lưng ngựa,
Ra roi, phóng như bay,
Sau lưng là con gái,
Liên tục suốt mấy ngày.

Nàng Mỵ Châu lấy áo,
Nhổ lông rắc dọc đường.
Cuối cùng đến dãy núi,
Đêm vừa buông, mù sương.

Ngọn núi ấy gần biển,
Phía trước không đường đi,
Sau lưng giặc đang đuổi,
Vua không biết làm gì.

Ngài xuống ngựa, cầu khấn
Thần Kim Quy giúp mình.
Khấn xong, trời nổi gió
Biển chẳng còn yên bình,

Thần Kim Quy xuất hiện:
"Giặc đang ngồi phía sau!"
Vua Âu Lạc chợt hiểu,
Liền chém con đứt đầu.

Rồi ngài ôm con khóc,
Leo lên tảng đá cao,
Gieo mình xuống tự tử.
Biển nổi sóng dâng trào.

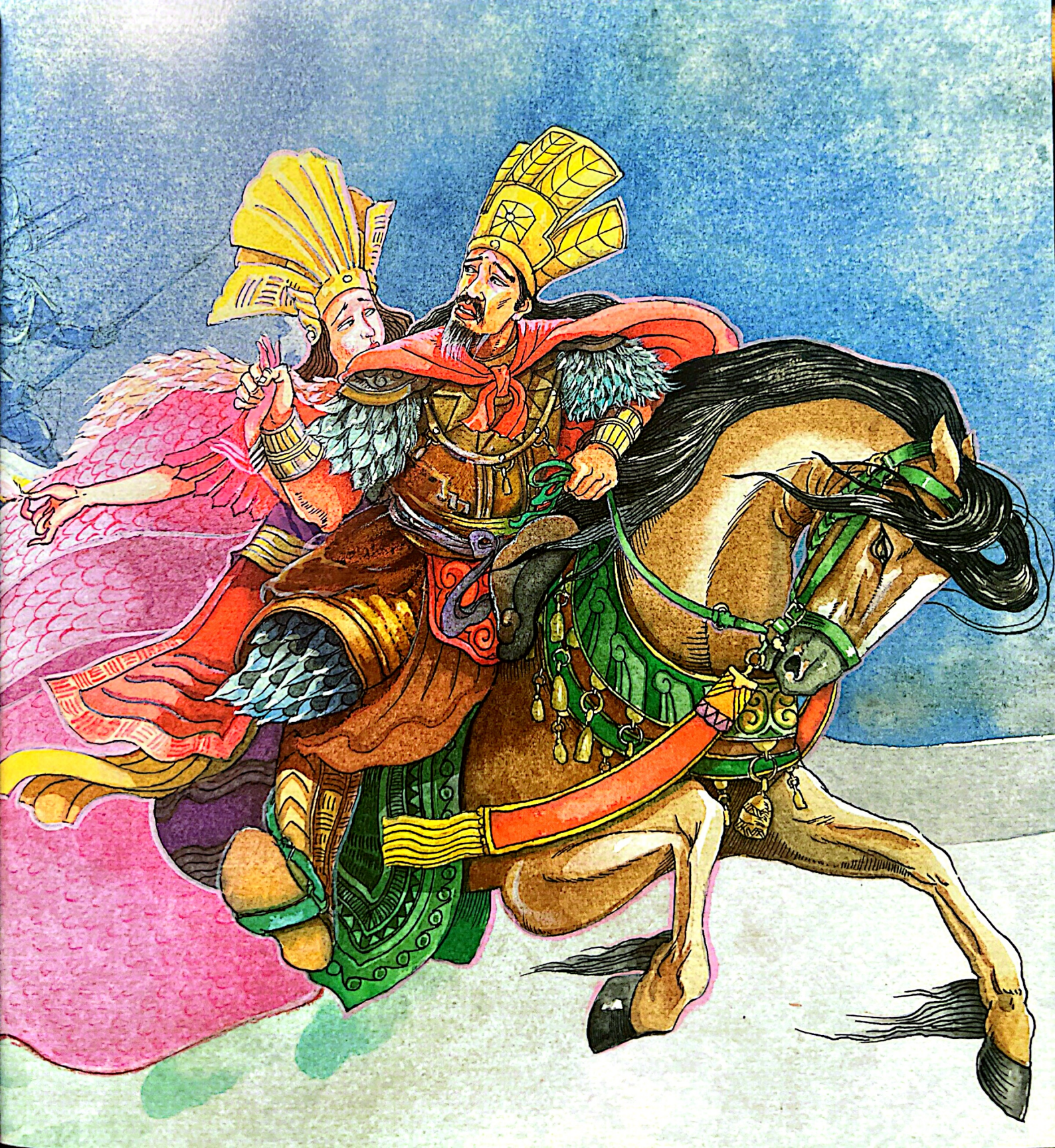

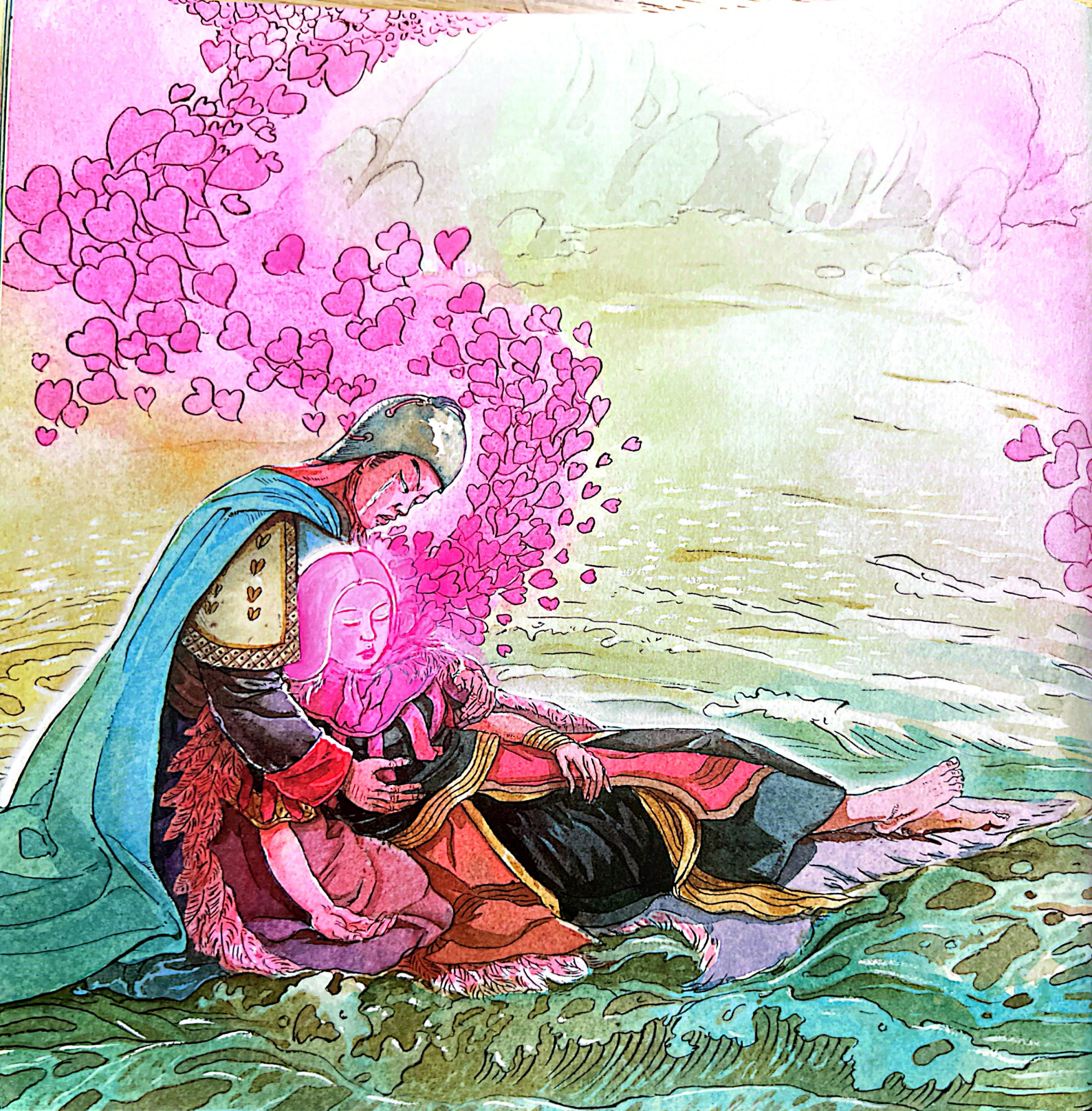

Loài trai sống dưới biển
Ăn máu nàng Mỵ Châu
Mới làm ra ngọc quý
Lung linh đủ sắc màu.

Về phần mình, Trọng Thuỷ
Nhớ lời vợ, đi tìm.
Chàng cứ đi, đi mãi,
Lần theo vết lông chim.

Khi đến núi Mộ Dạ,
Chàng tìm thấy Mỵ Châu,
Người vợ chàng yêu quý,
Chết, mà không có đầu.

Chàng ôm vợ than khóc,
Day dứt và chân thành,
Rồi vội vàng lên ngựa
Đem vợ về kinh thành.

Chàng lao đầu xuống giếng
Chết trong thành Cổ Loa.
Lấy nước này rửa ngọc
Ngọc càng đẹp, sáng loà.

TẤM CÁM

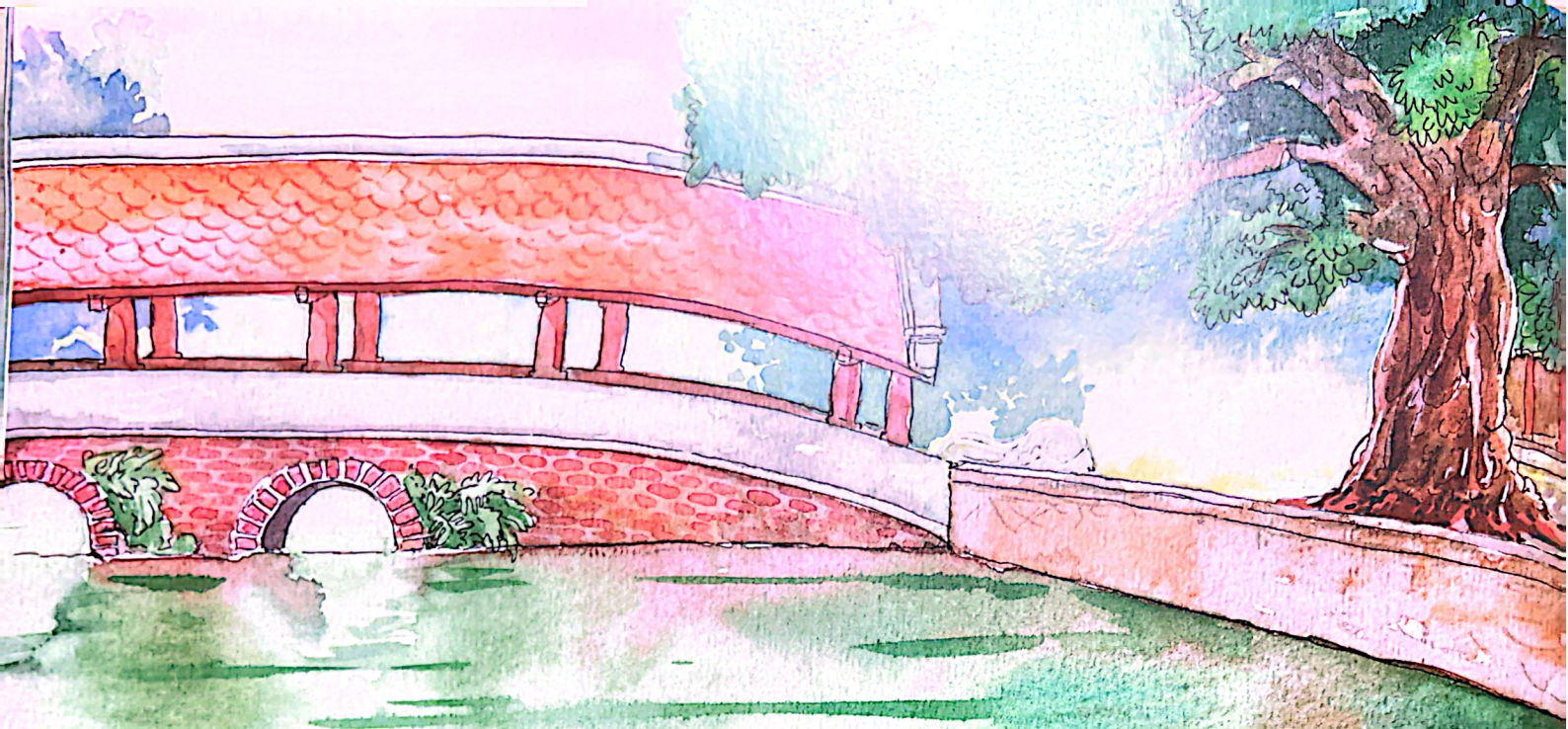

Xưa có một cô bé,
Đẹp và rất có duyên.
Tên của cô là Tấm,
Một cái tên thật hiền.

Chẳng ngờ mẹ chết sớm,
Bố cô, lại không may,
Lấy thêm bà vợ nữa.
Đời cô khổ từ đây.

Rồi bố cô cũng chết,
Bỏ lại cô trên đời
Với một bà mẹ ghẻ
Độc ác và khác người.

Bà này có cô Cám,
Là con riêng của bà.
Cũng trạc tuổi như Tấm,
Nhưng lười và chua ngoa.

Một hôm, dì ghẻ bảo:
"Cả hai đứa ra ao,
Cố bắt thật nhiều cá
Đem về đây cho ta."

Vốn chăm chỉ, cô Tấm
Cứ mò bắt luôn tay.
Đến cuối buổi, cô thấy
Giỏ cá đã sắp đầy.

Trong khi đó, cô Cám
Vì lười, vì lề mề,
Nên chiếc giỏ rỗng rỗng,
Lại sắp đến lúc về,

Nên nhân lúc cô Tấm
Rửa tay bên ao đình,
Cô Cám lấy hết cá
Đổ sang giỏ của mình

Quay lại, thấy mất cá,
Cô Tấm không dám về
Vì sợ mẹ kế đánh,
Khóc, nước mắt dầm dề.

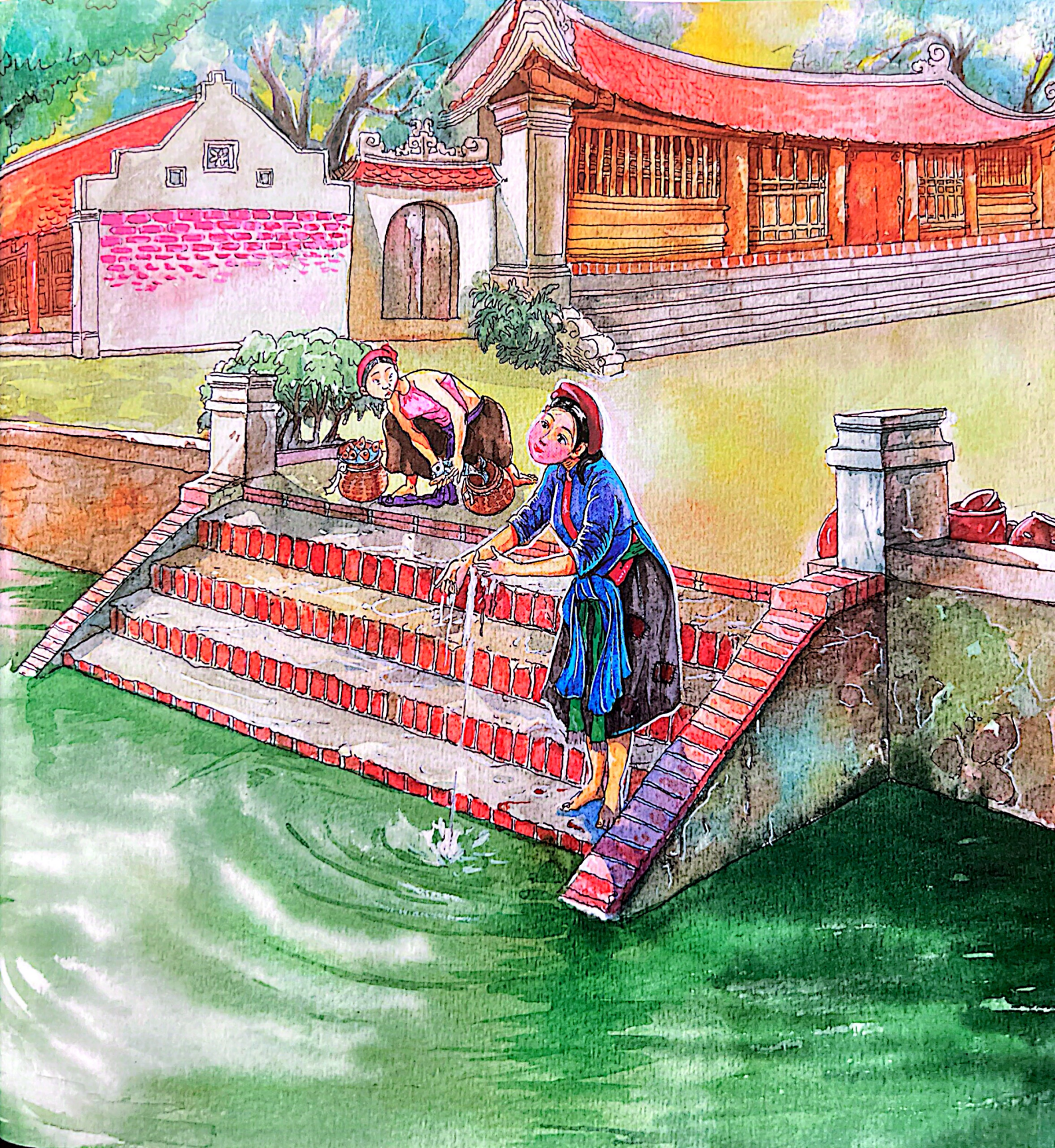

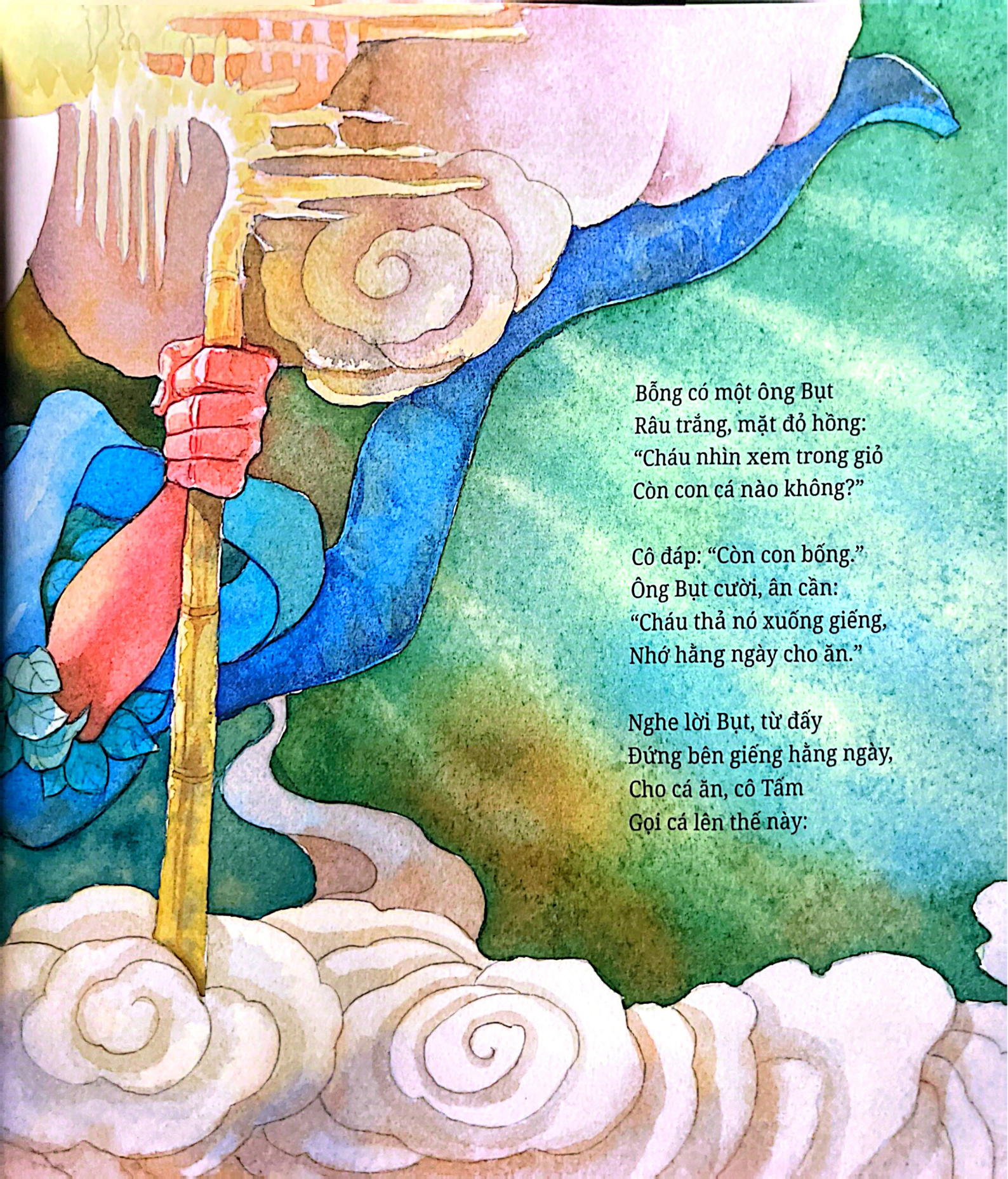

Bỗng có một ông Bụt
Râu trắng, mặt đỏ hồng:
"Cháu nhìn xem trong giỏ
Còn con cá nào không?"

Cô đáp: "Còn con bống."
Ông Bụt cười, ân cần:
"Cháu thả nó xuống giếng,
Nhớ hằng ngày cho ăn."

Nghe lời Bụt, từ đấy
Đứng bên giếng hằng ngày,
Cho cá ăn, cô Tấm
Gọi cá lên thế này:

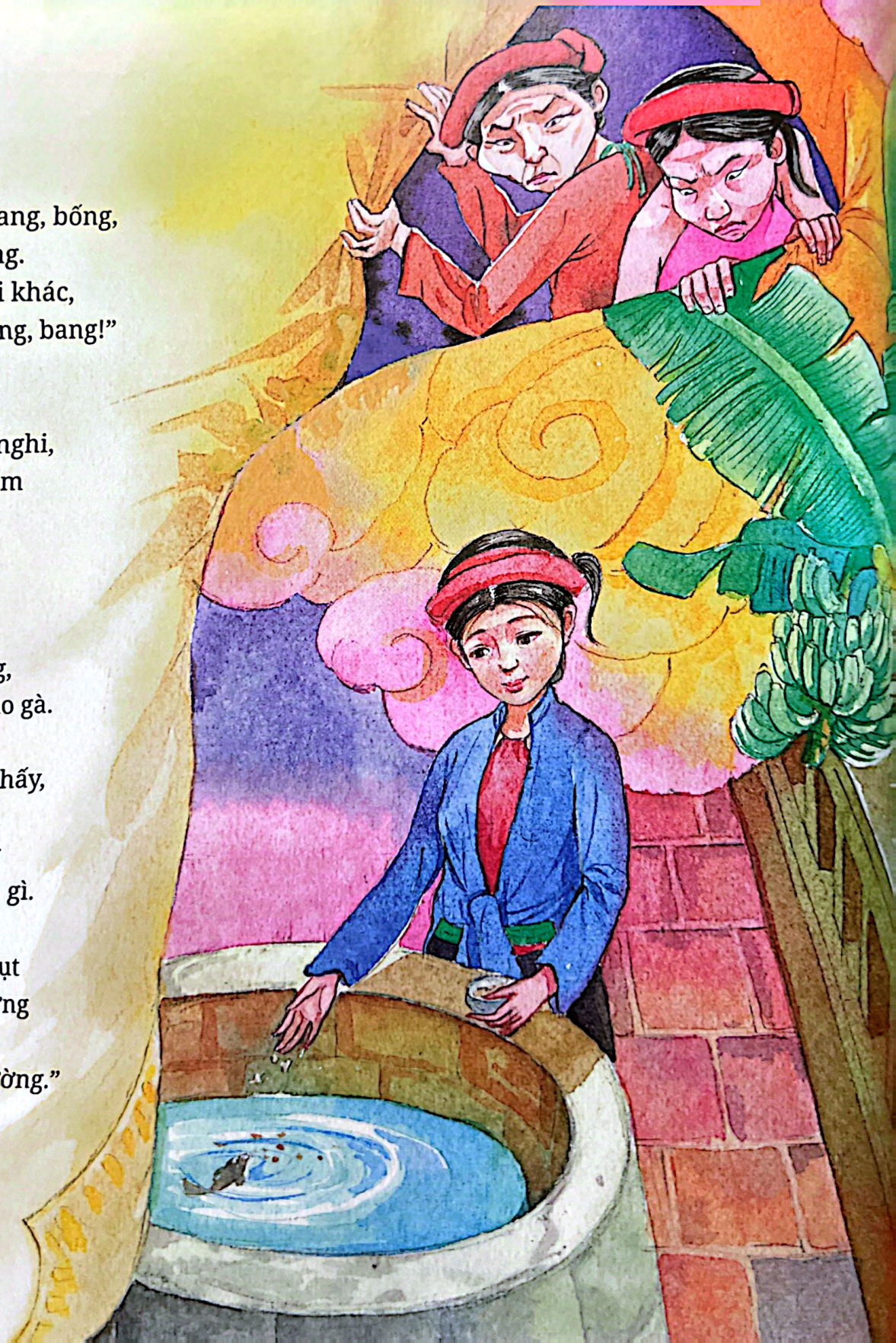

"Bống bống bang bang, bống,
Lên mà ăn cơm vàng.
Đừng ăn cơm người khác,
Bang bang bống bống, bang!"

Hai mẹ con cô Cám
Nhìn thấy thế sinh nghi,
Nên rình xem cô Tấm
Đang nói gì, làm gì.

Một hôm, bà mẹ kế
Sai cô Tấm đi xa,
Rồi mụ bắt con bống,
Ăn, quẳng xương cho gà.

Về, gọi bống không thấy,
Tấm lại khóc, tức thì
Ông Bụt kia tốt bụng
Hiện lên, hỏi chuyện gì.

Nghe Tấm nói, ông Bụt
Bảo: "Cháu lấy ít xương
Còn sót lại của bống,
Đem chôn ở chân giường."

Năm ấy vua mở hội,
Loan báo khắp đông tây.
Hai mẹ con nhà Cám
Chuẩn bị suốt mấy ngày.

Như các cô gái khác,
Cô Tấm cũng muốn đi.
Tiếc là cô nghèo khổ,
Quần áo chẳng có gì.

Đã vậy, bà mẹ kế
Trộn đầy cả một nong
Thóc và gạo lẫn lộn,
Bảo cô phải nhặt xong.

Cô Tấm ôm mặt khóc,
Ông Bụt hiện ra ngay.
Ông gọi bầy chim sẻ
Đến giúp cô việc này.

Chỉ một loáng, thóc, gạo
Được tách thành hai bên.
"Giờ thì lọ xương cá,
Cháu hãy vào lấy lên."

Cô làm theo lời Bụt.
Trong chiếc lọ, lạ thay,
Có đủ quần áo đẹp,
Còn thêm một đôi giày.

Lại có cả con ngựa
Bé xíu, thật dễ thương.
Ra khỏi lọ, nó lớn,
Đủ hàm thiếc, yên cương.

Khi đi ngang vũng nước,
Một chiếc giày của cô
Bị rơi, không kịp nhặt,
Cô đành tới kinh đô.

Voi của vua lúc ấy
Đi qua vũng nước này,
Tự nhiên không chịu bước
Thúc mấy cũng đứng ngây.

Vua thấy lạ, sai lính
Xuống tìm hiểu sự tình.
Cuối cùng họ tìm thấy
Một chiếc giày thật xinh.

Vua bèn cho thông báo:
"Ai đi vừa giày này
Sẽ trở thành hoàng hậu.
Mời mọi người thử ngay!"

Đến lượt cô Tấm thử,
Thật nhẹ nhàng, lạ chưa,
Cả vua quan trố mắt:
Chân cô đi rất vừa!

Vua sai đoàn thị nữ
Rước cô Tấm vào cung,
Tấn phong làm hoàng hậu
Trong hạnh phúc tột cùng.

Sống trong cung sung sướng
Nhưng đến ngày giỗ cha,
Là người con có hiếu,
Cô xin về thăm nhà.

Mẹ ghẻ và cô Cám
Thấy Tấm giờ cao sang,
Thì vô cùng khó chịu
Và ghen ghét với nàng.

Mụ giả vờ ngon ngọt,
Bảo cô Tấm: "Bố con
Xưa thích ăn trầu lắm,
Nay nhà cau không còn.

Vậy giờ con chịu khó
Leo lên cây cau cong,
Hái một buồng cúng bố
Cho bố con vui lòng."

Vì thương cha, cô Tấm
Vội leo lên hái cau.
Mụ dì ghẻ chặt gốc,
Cô chết, ngã xuống ao.

Mụ thay áo cho Cám
Rồi đưa lên kinh thành,
Nói cô chị chết đuối,
Giờ em thay chị mình.

Vua nghe, không vui lắm,
Cũng thấy hơi lạ lùng,
Nhưng vốn yêu thương Tấm,
Nên cho Cám vào cung.

Lại nói cô Tấm chết,
Hoá thành chim vàng anh,
Bay theo vua từng bước,
Líu ríu khắp kinh thành.

Một hôm, thấy cô Cám
Phơi áo vua bên ao,
Nó hót: "Phơi cẩn thận,
Kẻo rách áo chồng tao!"

Vua nghe, liền bảo nó:
"Này, vàng ảnh, vàng anh,
Hãy chui vào tay áo,
Nếu em là vợ anh."

Chim liền chui vào áo.
Từ đó, vua ngày đêm
Chỉ vui chơi với nó,
Không đoái hoài cô em.

Cô em, tức cô Cám,
Rất tức giận, thế là
Bắt vàng anh làm thịt,
Lông thì vứt sau nhà.

Chỗ lông chim bị vứt,
Mọc lên một cây xoan,
Che cho vua nghỉ mát,
Đọc sách lúc thư nhàn.

Cô Cám liền cho chặt,
Đốt cả cây lẫn cành
Rồi đem tro của nó
Ra đổ ngoài cổng thành.

Chỗ ấy mọc cây thị,
Lớn rất nhanh mỗi ngày,
Đến mùa đậu duy nhất
Chỉ một quả trên cây.

Có một bà bán nước,
Nhân có việc đi ngang,
Liền giơ bị và nói
Với quả thị chín vàng:

"Thị ơi, thị hãy rụng
Xuống chiếc bị của bà.
Bà không ăn, chỉ ngửi,
Rồi bà đem về nhà."

Quả nhiên thị rụng xuống.
Bà đem cất, hằng ngày
Lấy ra ngửi và ngắm,
Rồi mân mê trên tay.

Một hôm bà đi vắng
Lúc quay về, bất ngờ
Thấy nhà cửa sạch sẽ,
Cơm nấu sẵn đang chờ.

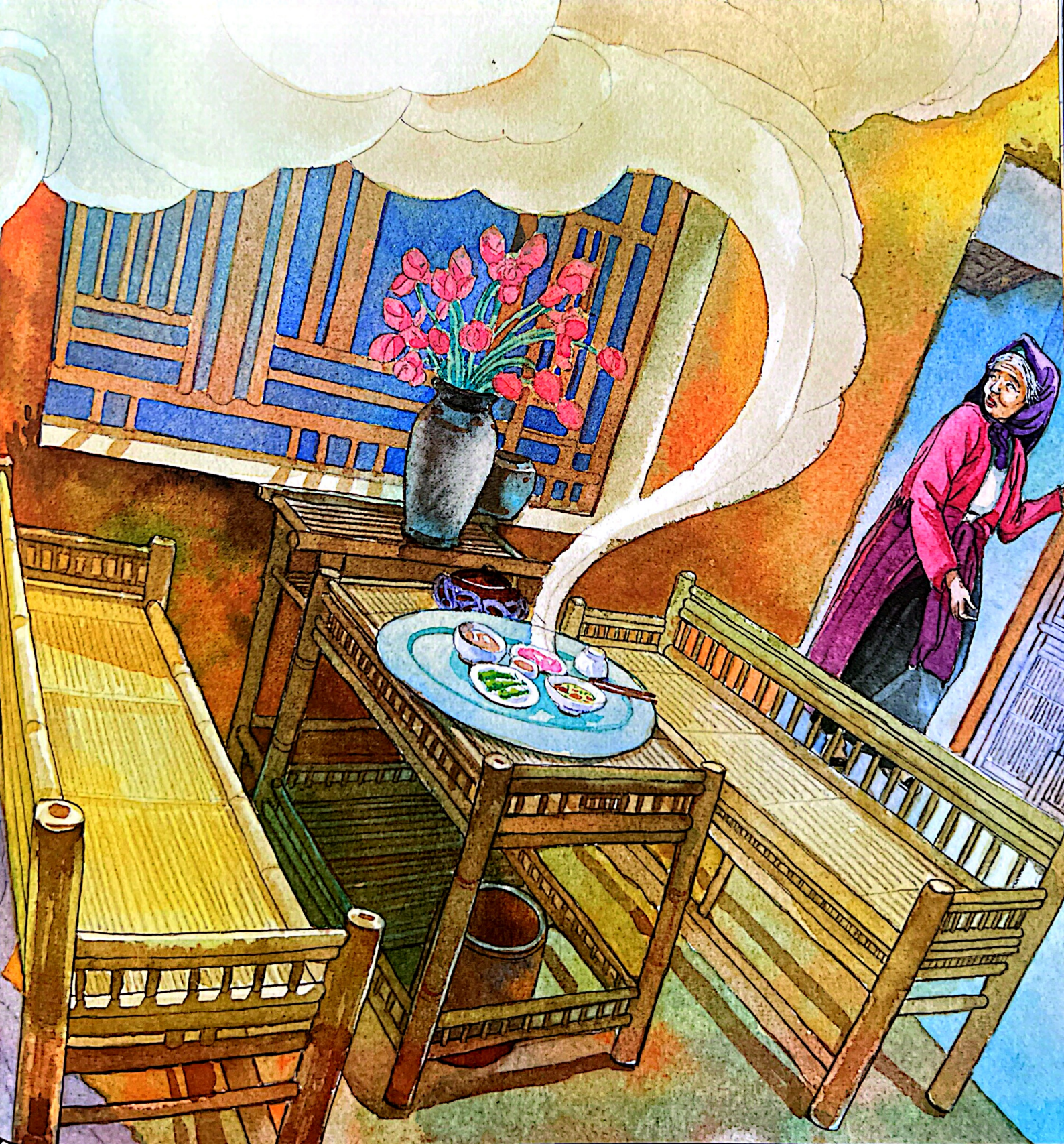

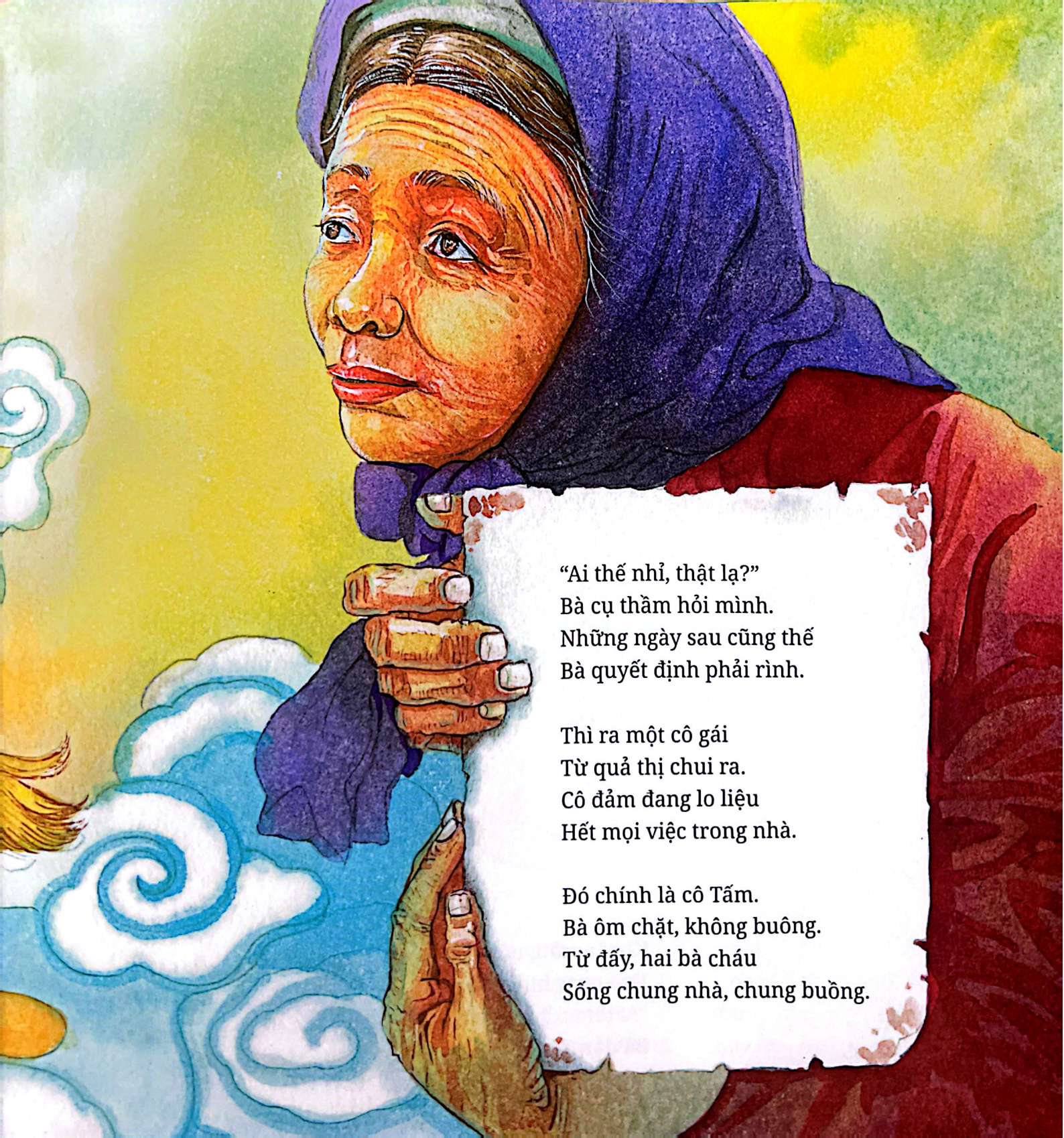

“Ai thế nhỉ, thật lạ?”
Bà cụ thầm hỏi mình.
Những ngày sau cũng thế
Bà quyết định phải rình.

Thì ra một cô gái
Từ quả thị chui ra.
Cô đảm đang lo liệu
Hết mọi việc trong nhà.

Đó chính là cô Tấm.
Bà ôm chặt, không buông.
Từ đấy, hai bà cháu
Sống chung nhà, chung buồng.

Một hôm, vua đi dạo
Mà lòng buồn bã sao.
Tình cờ gặp quán nước
Vua khát, liền ghé vào.

Khi ăn trầu, uống nước,
Vua ngạc nhiên hỏi bà:
"Ai têm trầu đẹp thế?"
Bà dẫn Tấm đi ra.

Thế là vua gặp lại
Người vợ cũ của mình.
Tấm thấy vua, mừng rỡ,
Liền kể hết sự tình.

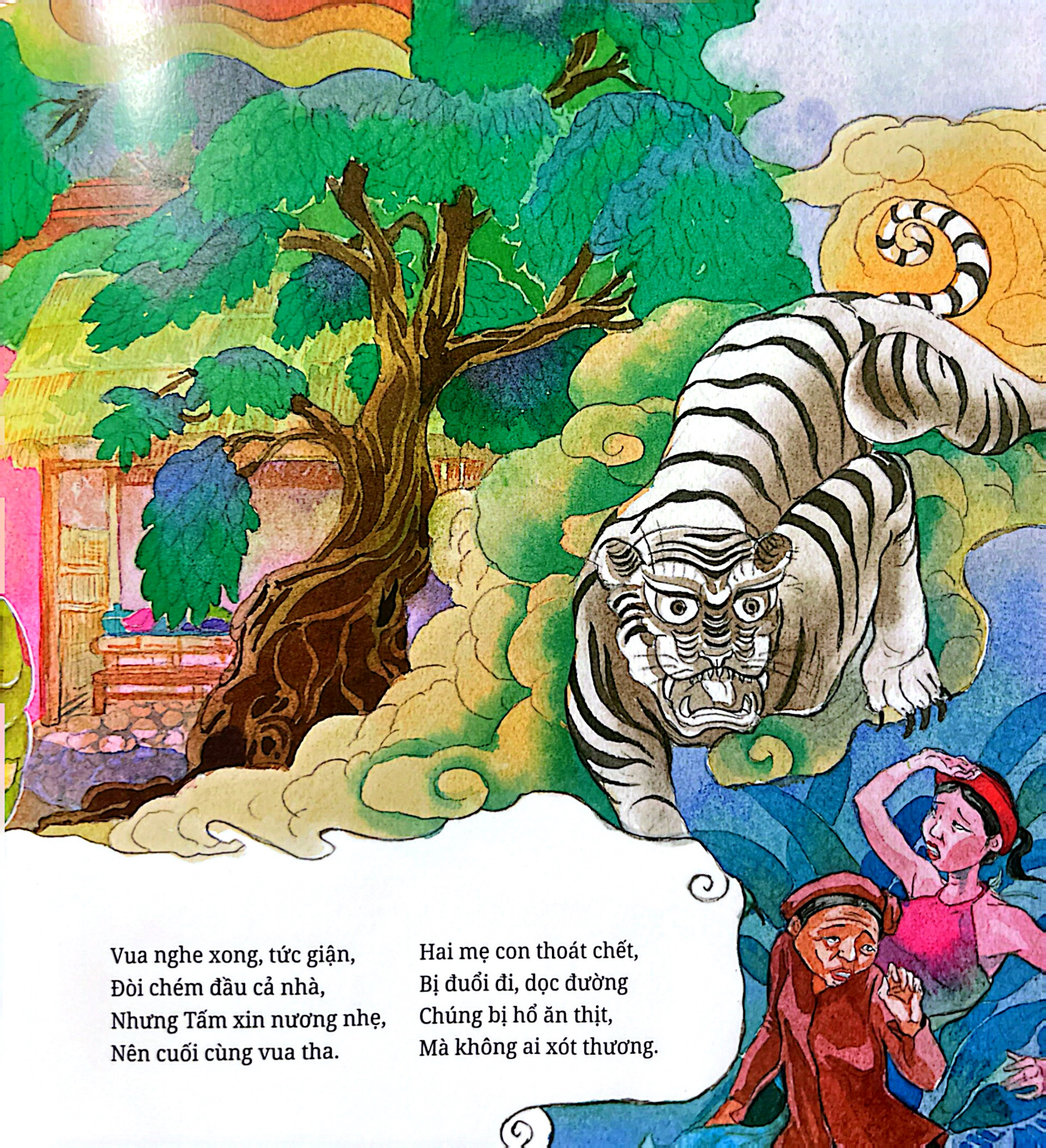

Vua nghe xong, tức giận,
Đòi chém đầu cả nhà,
Nhưng Tấm xin nương nhẹ,
Nên cuối cùng vua tha.

Hai mẹ con thoát chết,
Bị đuổi đi, dọc đường
Chúng bị hổ ăn thịt,
Mà không ai xót thương.

THẠCH SANH

Ngày xưa, ở làng nọ
Có người tên Thạch Sanh,
Một chàng trai khoẻ mạnh
Dũng cảm và hiền lành.

Hai bố mẹ chết sớm,
Chàng sống dưới gốc đa
Trong túp lều bé nhỏ,
Bên rìa khu rừng già.

Gia tài chàng chỉ có
Một chiếc khố che thân
Và chiếc rìu đốn củi
Để hằng ngày kiếm ăn.

Năm lên mười ba tuổi,
Ngọc Hoàng sai người trời
Dạy chàng mọi phép thuật
Và món võ trên đời.

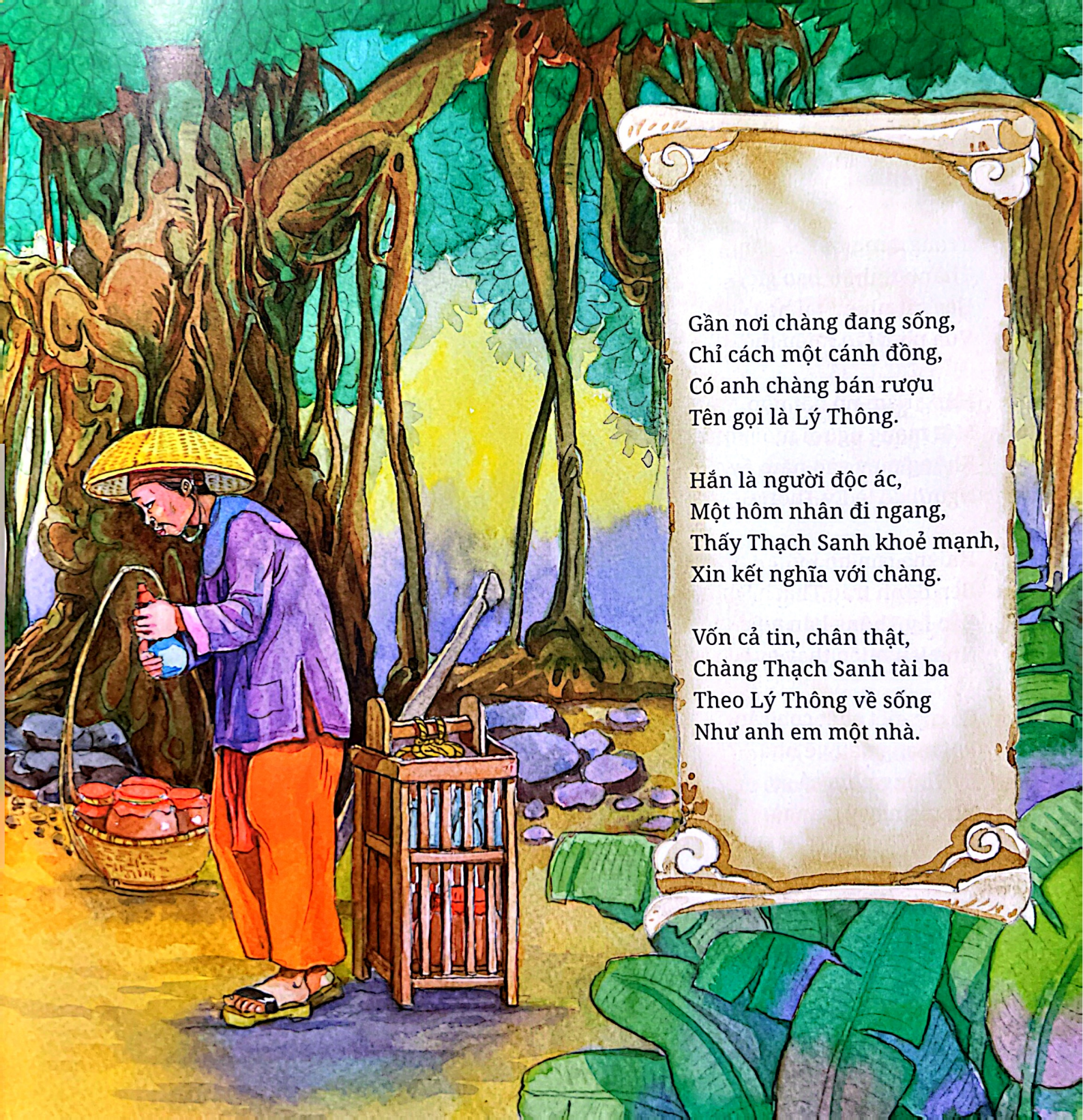

Gần nơi chàng đang sống,
Chỉ cách một cánh đồng,
Có anh chàng bán rượu
Tên gọi là Lý Thông.

Hắn là người độc ác,
Một hôm nhân đi ngang,
Thấy Thạch Sanh khoẻ mạnh,
Xin kết nghĩa với chàng.

Vốn cả tin, chân thật,
Chàng Thạch Sanh tài ba
Theo Lý Thông về sống
Như anh em một nhà.

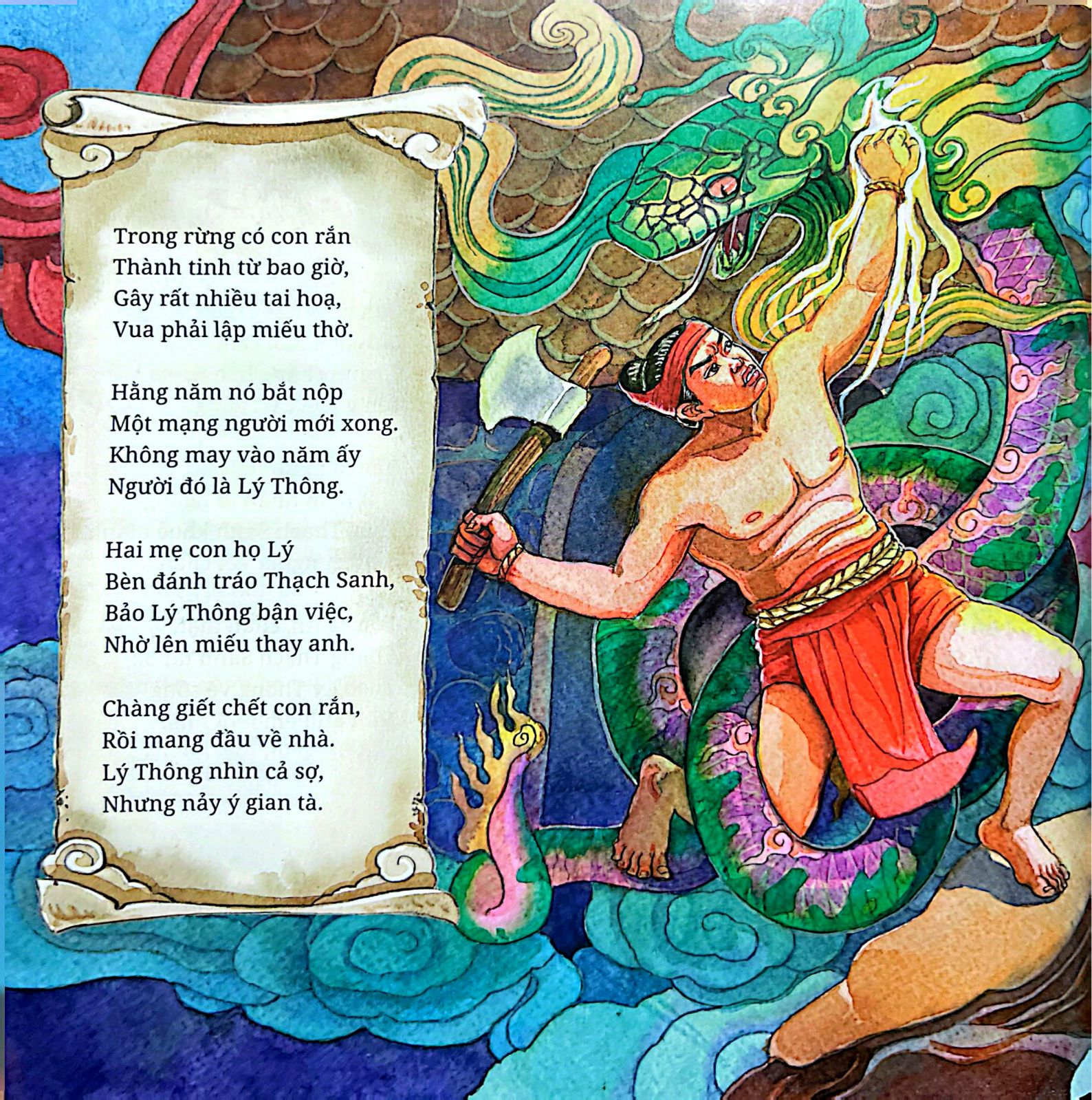

Trong rừng có con rắn
Thành tinh từ bao giờ,
Gây rất nhiều tai hoạ,
Vua phải lập miếu thờ.

Hằng năm nó bắt nộp
Một mạng người mới xong.
Không may vào năm ấy
Người đó là Lý Thông.

Hai mẹ con họ Lý
Bèn đánh tráo Thạch Sanh,
Bảo Lý Thông bận việc,
Nhờ lên miếu thay anh.

Chàng giết chết con rắn,
Rồi mang đầu về nhà.
Lý Thông nhìn cả sợ,
Nhưng nảy ý gian tà.

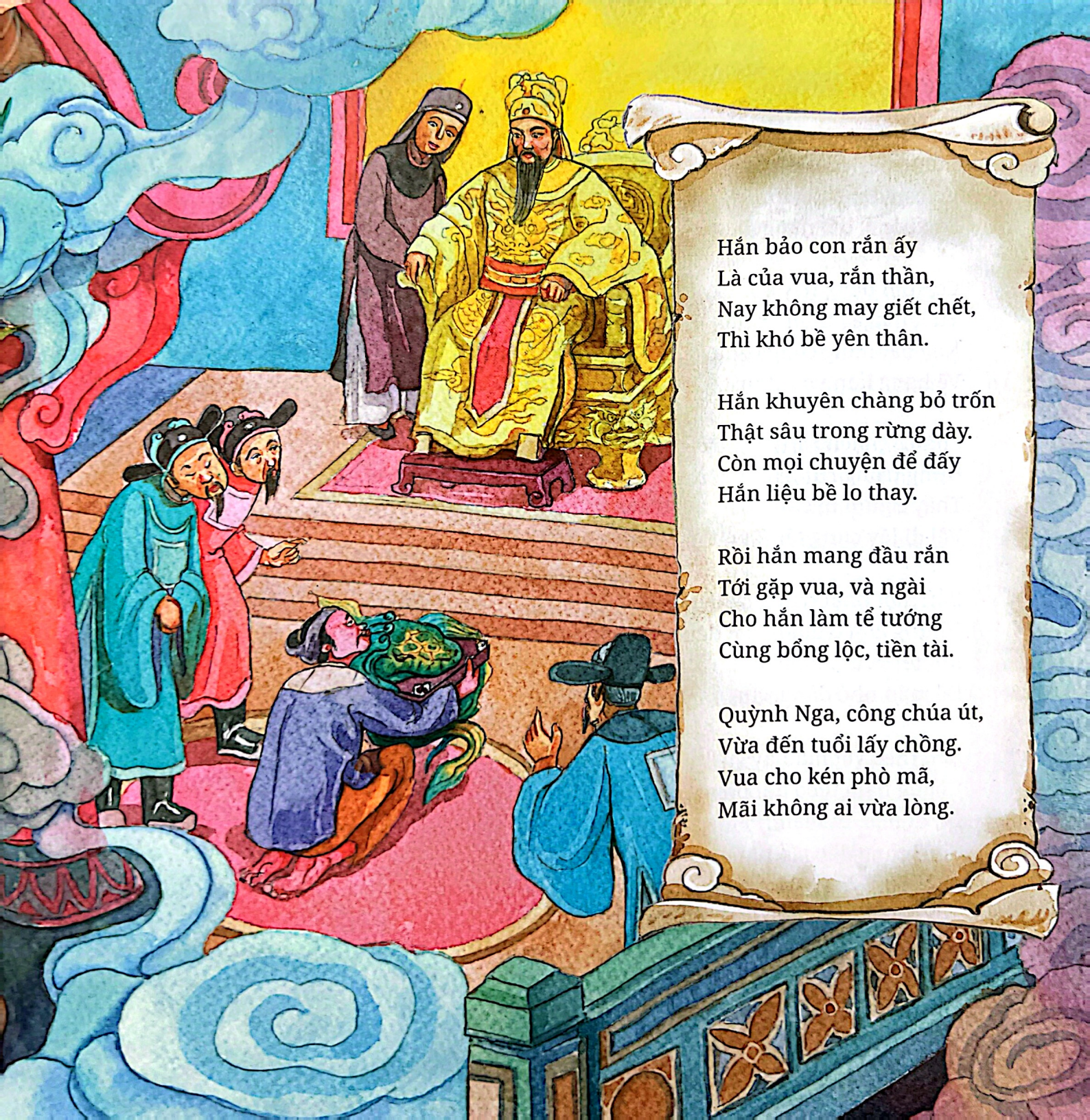

Hắn bảo con rắn ấy
Là của vua, rắn thần,
Nay không may giết chết,
Thì khó bề yên thân.

Hắn khuyên chàng bỏ trốn
Thật sâu trong rừng dày.
Còn mọi chuyện để đấy
Hắn liệu bề lo thay.

Rồi hắn mang đầu rắn
Tới gặp vua, và ngài
Cho hắn làm tể tướng
Cùng bổng lộc, tiền tài.

Quỳnh Nga, công chúa út,
Vừa đến tuổi lấy chồng.
Vua cho kén phò mã,
Mãi không ai vừa lòng.

Một hôm nàng đi dạo
Cùng mấy cô nữ tì,
Có con đại bàng lớn
Sà xuống, bắt nàng đi.

Con đại bàng này vốn
Tu lâu ngày thành tinh,
Nay bắt nàng công chúa
Về hang làm vợ mình.

Chàng Thạch Sanh lúc ấy
Đứng trong rừng nhìn lên,
Thấy người bị chim bắt
Vội đi lấy cung tên,

Bắn một phát trúng cánh,
Nhưng con chim ngoái đầu,
Rút tên, vứt xuống đất,
Để máu nhỏ đằng sau.

Lần theo vết máu ấy
Chàng bám theo đại bàng,
Đi, đi mãi, đi mãi
Cuối cùng đến cái hang.

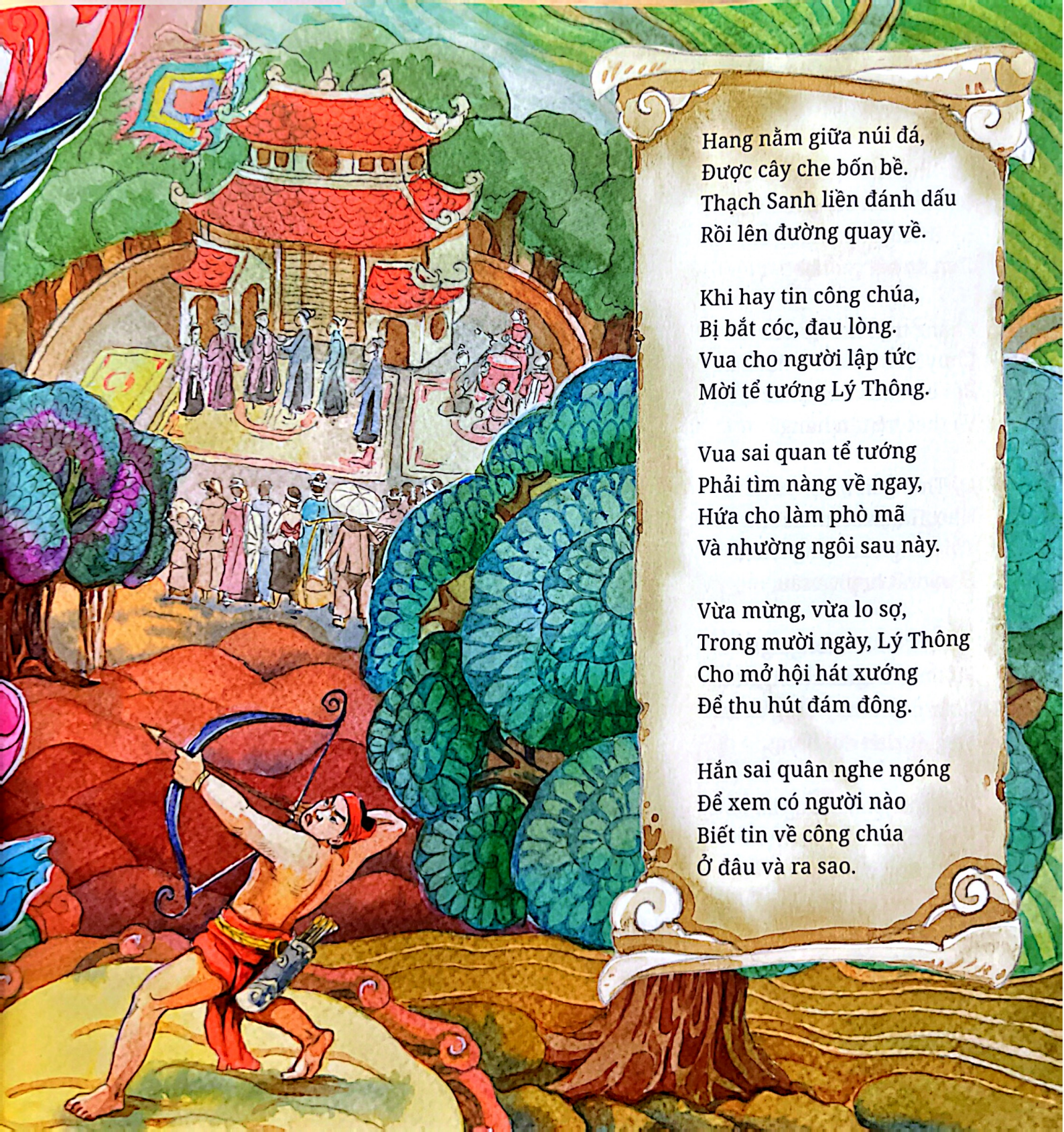

Hang nằm giữa núi đá,
Được cây che bốn bề.
Thạch Sanh liền đánh dấu
Rồi lên đường quay về.

Khi hay tin công chúa,
Bị bắt cóc, đau lòng.
Vua cho người lập tức
Mời tể tướng Lý Thông.

Vua sai quan tể tướng
Phải tìm nàng về ngay,
Hứa cho làm phò mã
Và nhường ngôi sau này.

Vừa mừng, vừa lo sợ,
Trong mười ngày, Lý Thông
Cho mở hội hát xướng
Để thu hút đám đông.

Hắn sai quân nghe ngóng
Để xem có người nào
Biết tin về công chúa
Ở đâu và ra sao.

Khoảng đến ngày thứ chín,
Thạch Sanh cũng tìm về.
Lý Thông gặp, mừng rỡ,
Tâm sự hết mọi bề.

Chàng thật thà kể hết
Chuyện thấy chim đại bàng,
Rồi bắn nó chảy máu,
Và theo về tận hang.

Lý Thông liền vội vã
Nhờ Thạch Sanh đi đầu
Tới hang cứu công chúa.
Hang rất hẹp và sâu,

Thạch Sanh không ngần ngại
Một mình chui xuống hang.
Chàng tìm thấy công chúa,
Và giết chết đại bàng.

Vừa cứu được công chúa
Ra khỏi hang, tức thì
Lý Thông cho lấy đá
Lấp hang rồi bỏ đi.

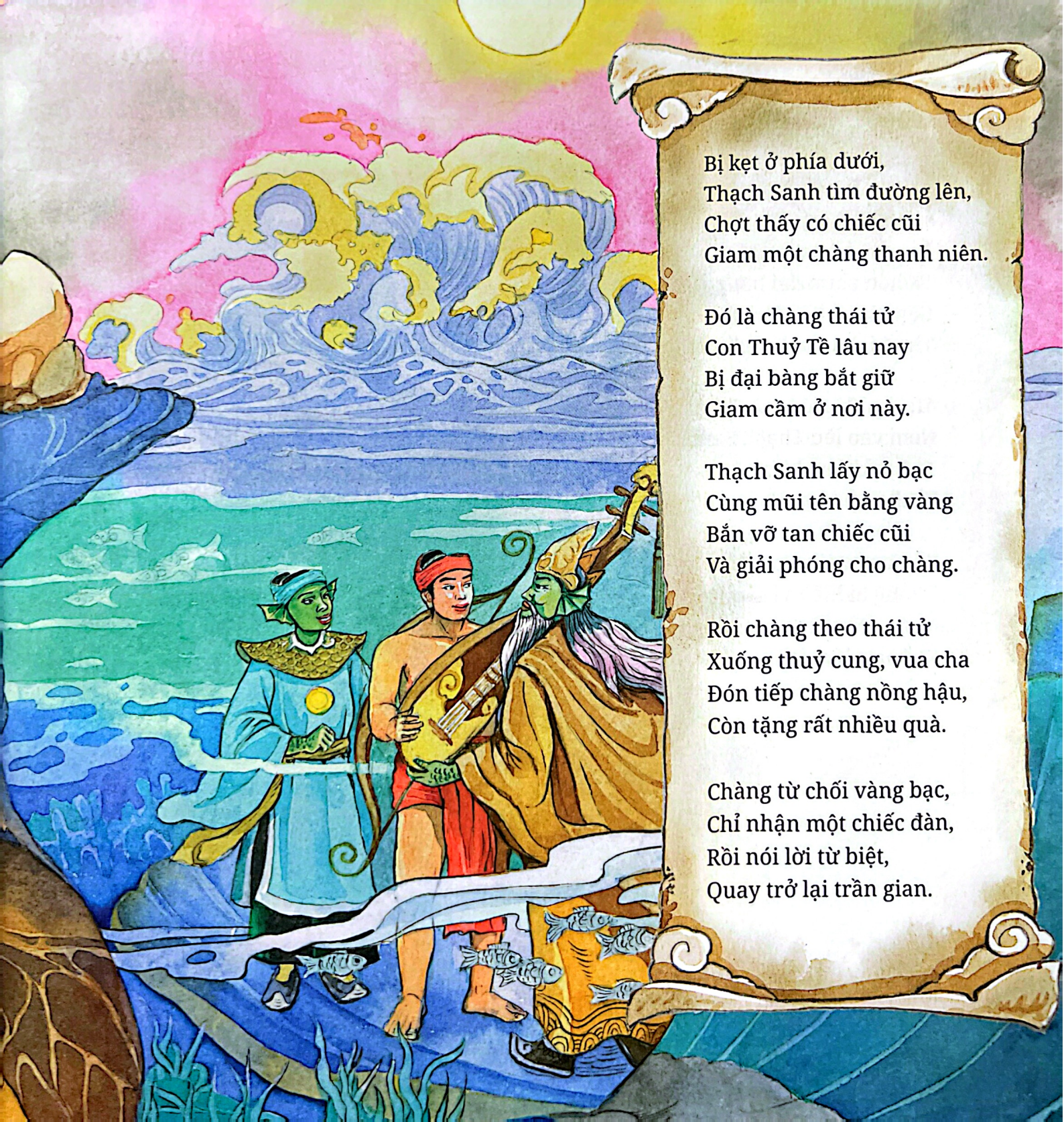

Bị kẹt ở phía dưới,
Thạch Sanh tìm đường lên,
Chợt thấy có chiếc cũi
Giam một chàng thanh niên.

Đó là chàng thái tử
Con Thuỷ Tề lâu nay
Bị đại bàng bắt giữ
Giam cầm ở nơi này.

Thạch Sanh lấy nỏ bạc
Cùng mũi tên bằng vàng
Bắn vỡ tan chiếc cũi
Và giải phóng cho chàng.

Rồi chàng theo thái tử
Xuống thuỷ cung, vua cha
Đón tiếp chàng nồng hậu,
Còn tặng rất nhiều quà.

Chàng từ chối vàng bạc,
Chỉ nhận một chiếc đàn,
Rồi nói lời từ biệt,
Quay trở lại trần gian.

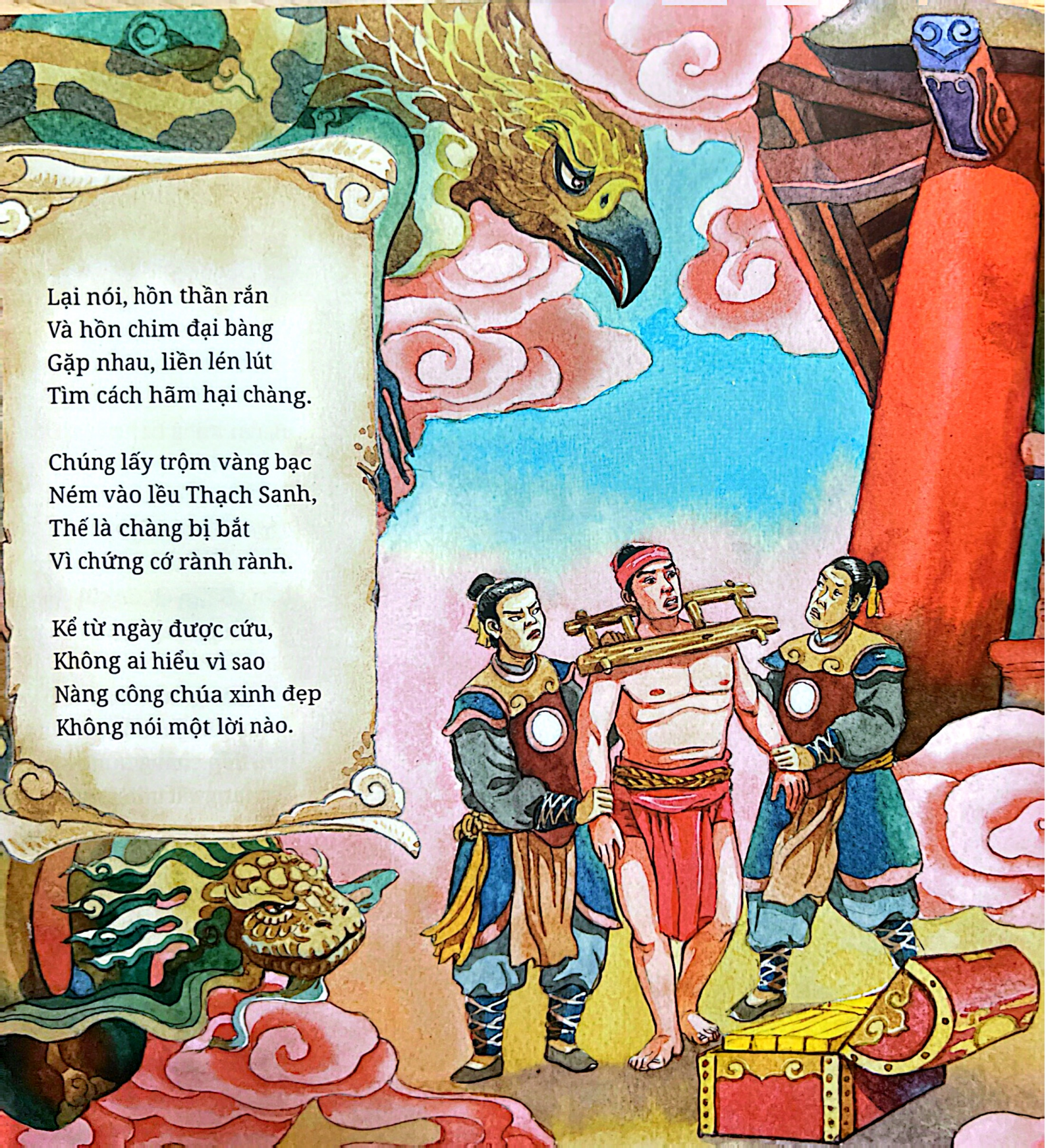

Lại nói, hồn thần rắn
Và hồn chim đại bàng
Gặp nhau, liền lén lút
Tìm cách hãm hại chàng.

Chúng lấy trộm vàng bạc
Ném vào lều Thạch Sanh,
Thế là chàng bị bắt
Vì chứng cớ rành rành.

Kể từ ngày được cứu,
Không ai hiểu vì sao
Nàng công chúa xinh đẹp
Không nói một lời nào.

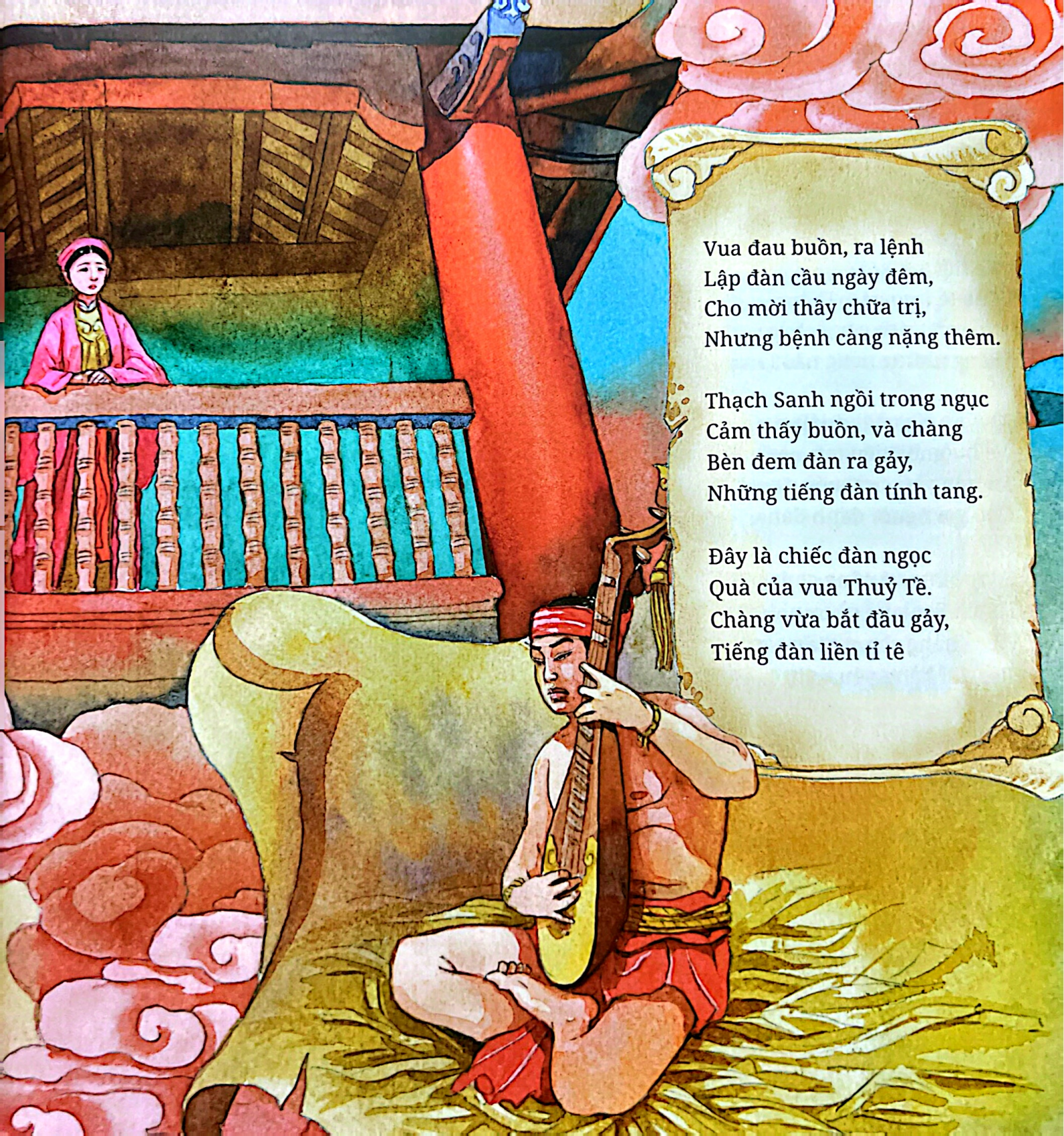

Vua đau buồn, ra lệnh
Lập đàn cầu ngày đêm,
Cho mời thầy chữa trị,
Nhưng bệnh càng nặng thêm.

Thạch Sanh ngồi trong ngục
Cảm thấy buồn, và chàng
Bèn đem đàn ra gảy,
Những tiếng đàn tính tang.

Đây là chiếc đàn ngọc
Quà của vua Thuỷ Tề.
Chàng vừa bắt đầu gảy,
Tiếng đàn liền tỉ tê

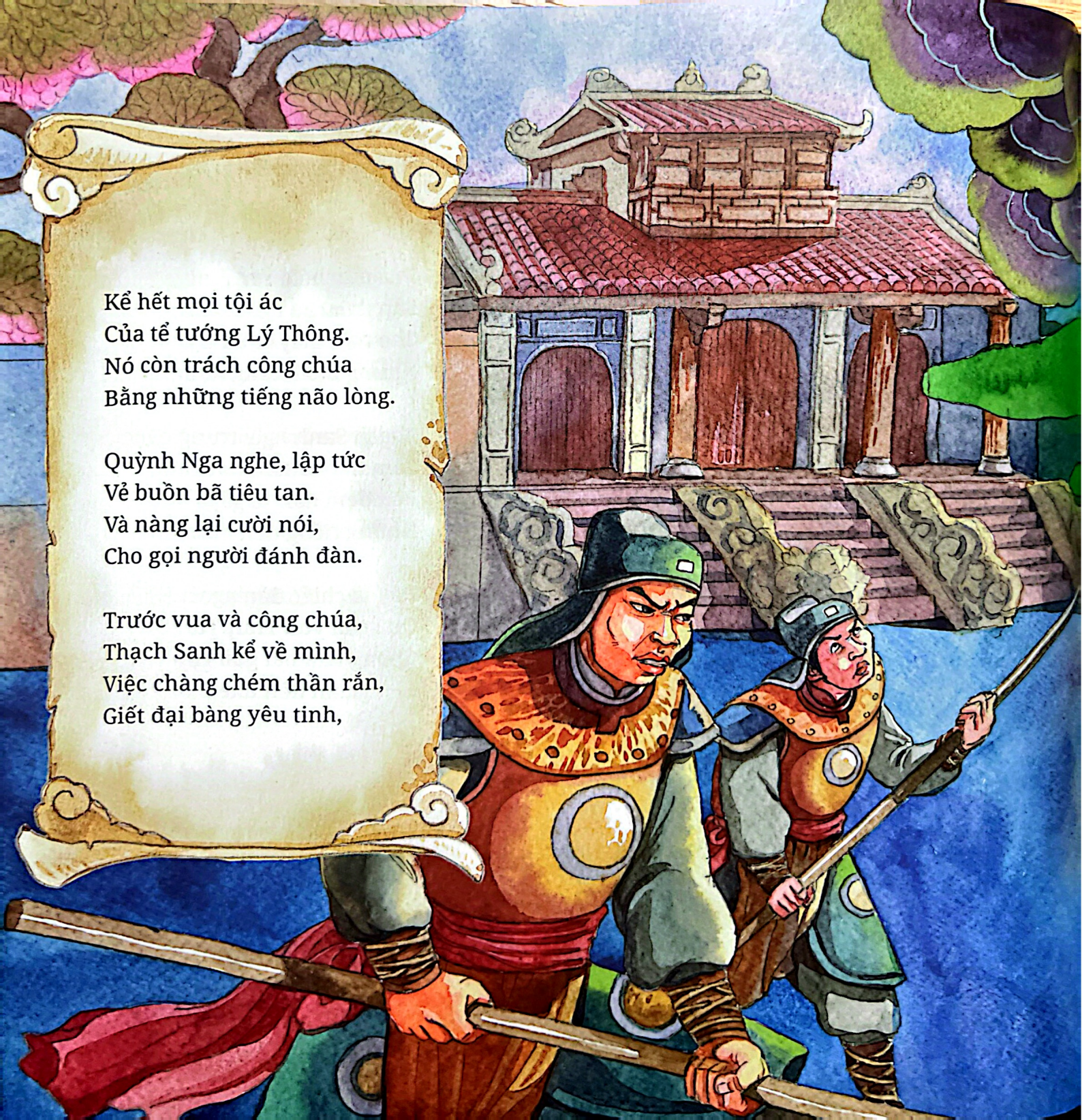

Kể hết mọi tội ác
Của tể tướng Lý Thông.
Nó còn trách công chúa
Bằng những tiếng não lòng.

Quỳnh Nga nghe, lập tức
Vẻ buồn bã tiêu tan.
Và nàng lại cười nói,
Cho gọi người đánh đàn.

Trước vua và công chúa,
Thạch Sanh kể về mình,
Việc chàng chém thần rắn,
Giết đại bàng yêu tinh,

Cả việc cứu công chúa,
Bị bỏ lại dưới hang
Và cả chiếc đàn ngọc
Vua Thuỷ Tề tặng chàng.

Vua hạ lệnh tống ngục
Hai mẹ con Lý Thông,
Cho Thạch Sanh được quyết
Tha hoặc giết mặc lòng.

Thạch Sanh tha không giết,
Nhưng trên đường về nhà
Chúng bị sét đánh chết.
Người tha, trời không tha.

Tiếp đến là lễ cưới
Giữa chàng và Quỳnh Nga.
Vua cho mở đại tiệc,
Vui mọi nơi, mọi nhà.

Nghe tin này, thái tử
Mười tám nước chư hầu
Liền kéo quân đến đánh
Vì trước đó không lâu

Họ bị vua từ chối
Không gả con cho mình
Nay lại gả công chúa
Cho một gã vô danh.

Trên thành cao, điềm tĩnh,
Thạch Sanh ngồi gảy đàn.
Tiếng đàn nghe khoan nhặt,
Như gió thổi, mây an.

Đàn tỉ tê, thỏ thẻ
Về nỗi nhớ quê nhà,
Về vợ con, đồng ruộng,
Về nỗi khổ can qua.

Binh lính mười tám nước
Nghe mà buồn tái tê
Không còn muốn chiến đấu
Nhất loạt đòi quay về.

Trước khi về, bọn họ
Được chàng đãi no say
Bằng niêu cơm bé nhỏ
Ăn mãi vẫn còn đầy.

Vua hoan hỉ làm lễ
Nhường ngôi báu cho chàng.
Thạch Sanh cho giảm thuế,
Hoà hoãn với lân bang.

Chàng tha cho tội phạm,
Khuyến khích công, thương, nông.
Mọi người sống no đủ,
Ai cũng thấy hài lòng.

TRUYỆN CHỬ ĐỒNG TỬ

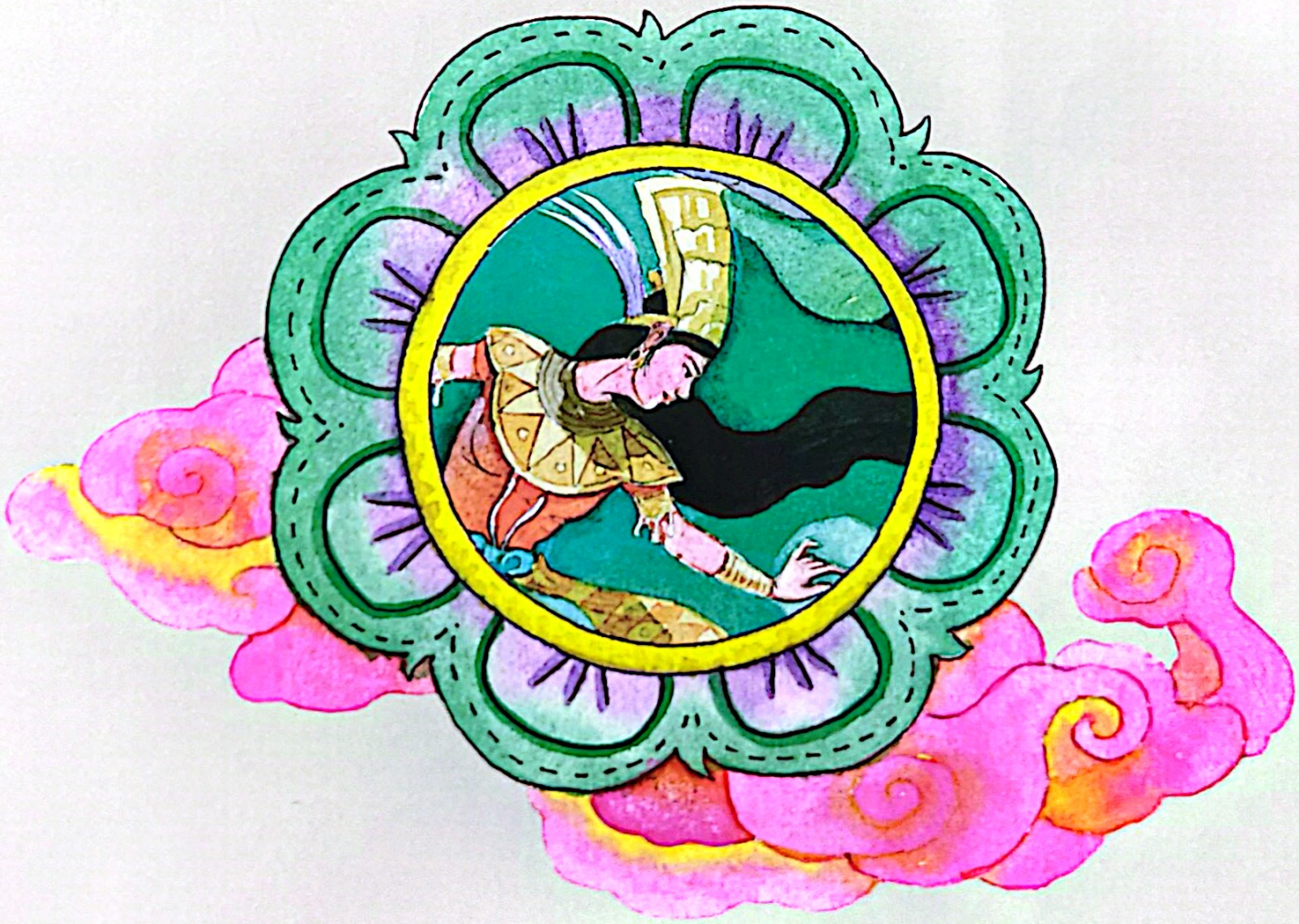

Nghe nói ít người đẹp
Bằng công chúa Tiên Dung,
Đẹp kiêu sa, lộng lẫy,
Con một vị vua Hùng.

Thế mà nàng, thật tiếc,
Quyết định chẳng lấy chồng,
Để suốt ngày du ngoạn
Trên hồ và trên sông.

Thời ấy ở Chử Xá
Thuộc Hưng Yên ngày nay,
Có cha con nhà nọ
Sống cơm cháo qua ngày.

Con là Chử Đồng Tử,
Cha là Chử Cù Vân.
Cha con thương nhau lắm,
Dẫu sống cảnh thanh bần.

Họ làm nghề chài lưới,
Sau một vụ cháy nhà,
Chỉ còn lại chiếc khố
Cho con và cho cha.

Nghĩa là khi cha mặc,
Anh con phải ở trần,
Cho nên muốn ra phố
Đành chờ đêm buông dần.

Rồi ông bố bệnh nặng,
Trước khi chết dặn con:
"Con để khố mà mặc,
Chứ không được đem chôn."

Chử Đồng Tử không nỡ
Để bố chết loã lồ,
Nên chiếc khố duy nhất
Chàng chôn theo xuống mồ.

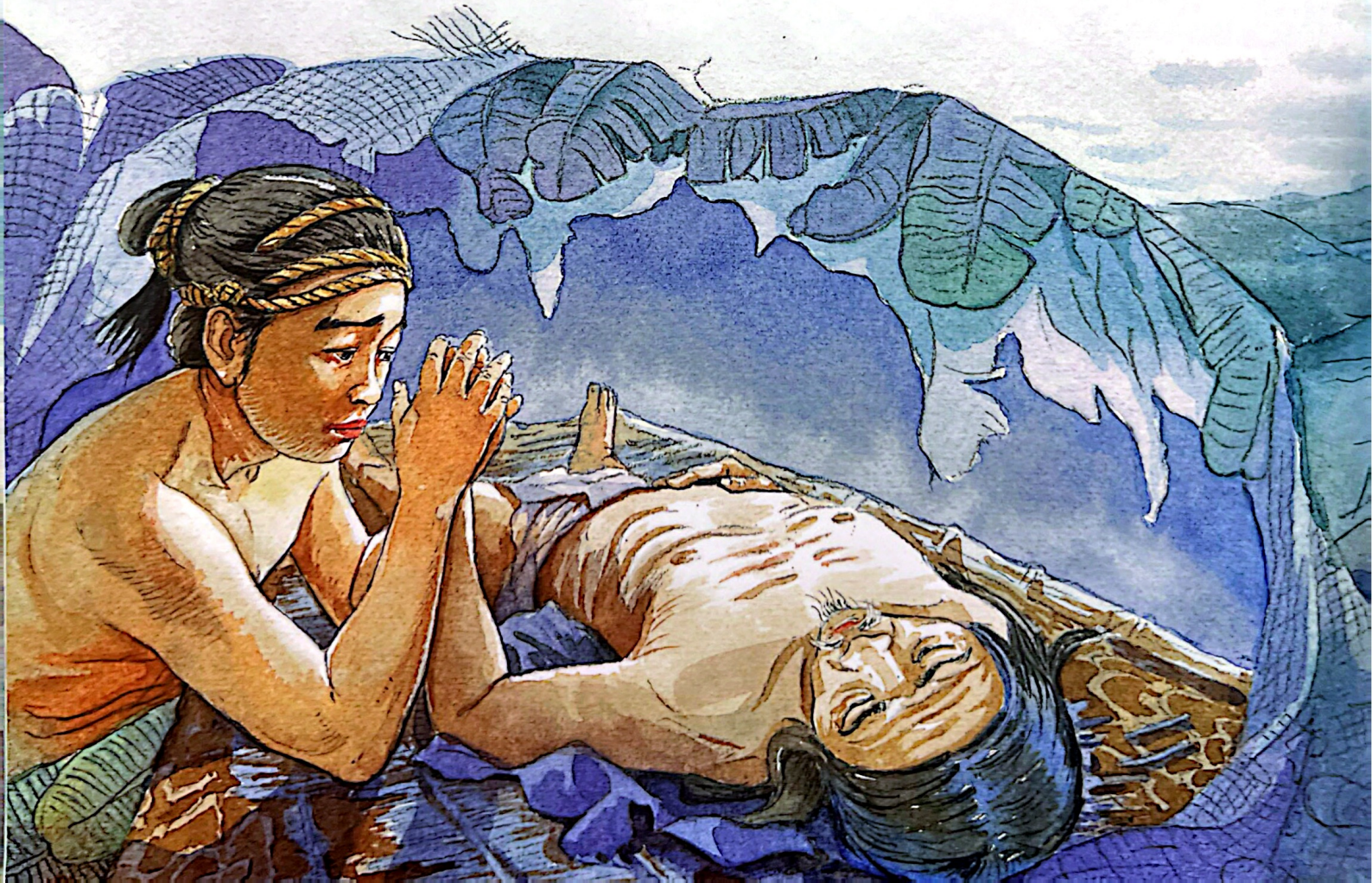

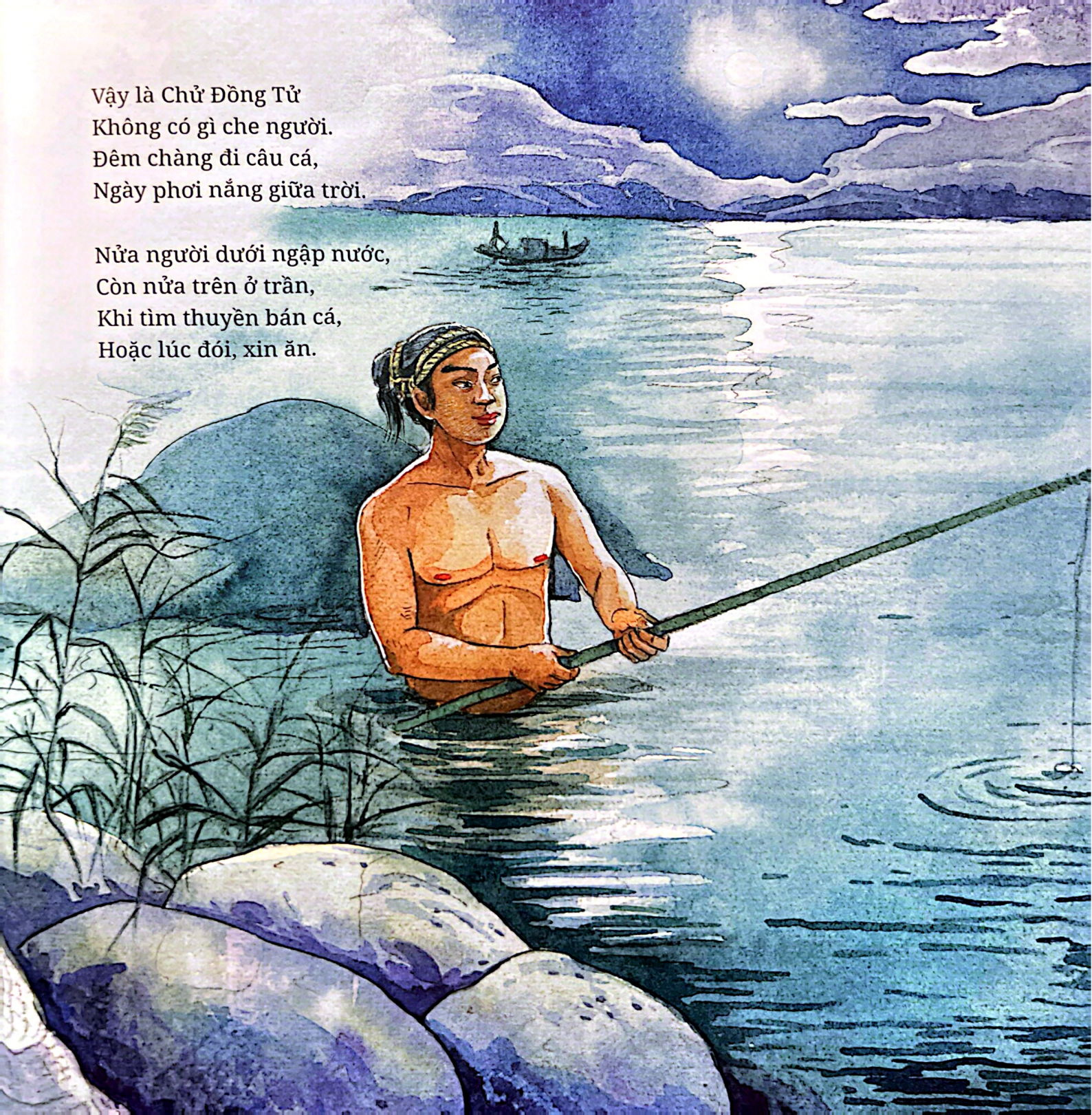

Vậy là Chử Đồng Tử
Không có gì che người.
Đêm chàng đi câu cá,
Ngày phơi nắng giữa trời.

Nửa người dưới ngập nước,
Còn nửa trên ở trần,
Khi tìm thuyền bán cá,
Hoặc lúc đói, xin ăn.

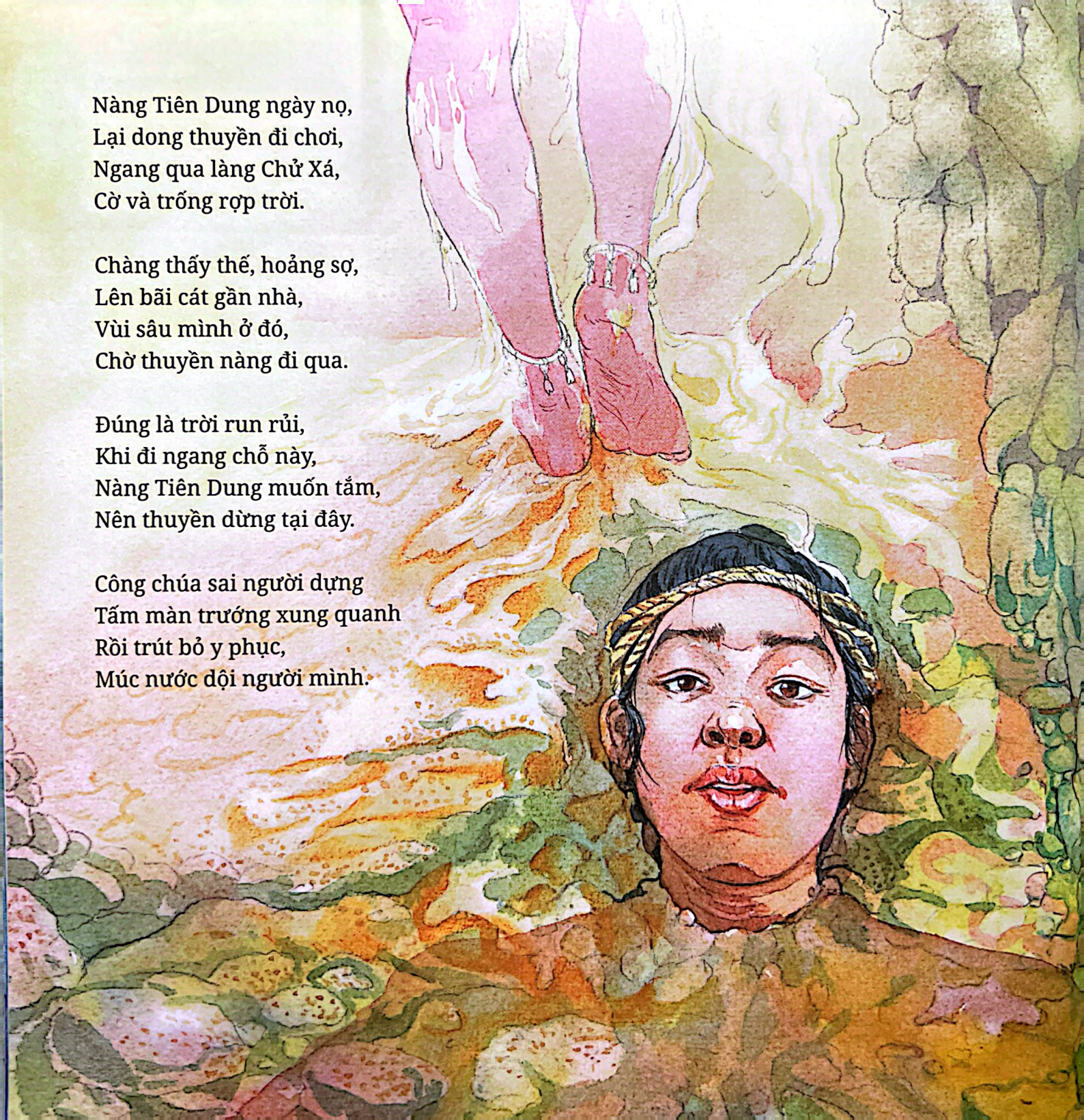

Nàng Tiên Dung ngày nọ,
Lại dong thuyền đi chơi,
Ngang qua làng Chử Xá,
Cờ và trống rợp trời.

Chàng thấy thế, hoảng sợ,
Lên bãi cát gần nhà,
Vùi sâu mình ở đó,
Chờ thuyền nàng đi qua.

Đúng là trời run rủi,
Khi đi ngang chỗ này,
Nàng Tiên Dung muốn tắm,
Nên thuyền dừng tại đây.

Công chúa sai người dựng
Tấm màn trướng xung quanh
Rồi trút bỏ y phục,
Múc nước dội người mình.

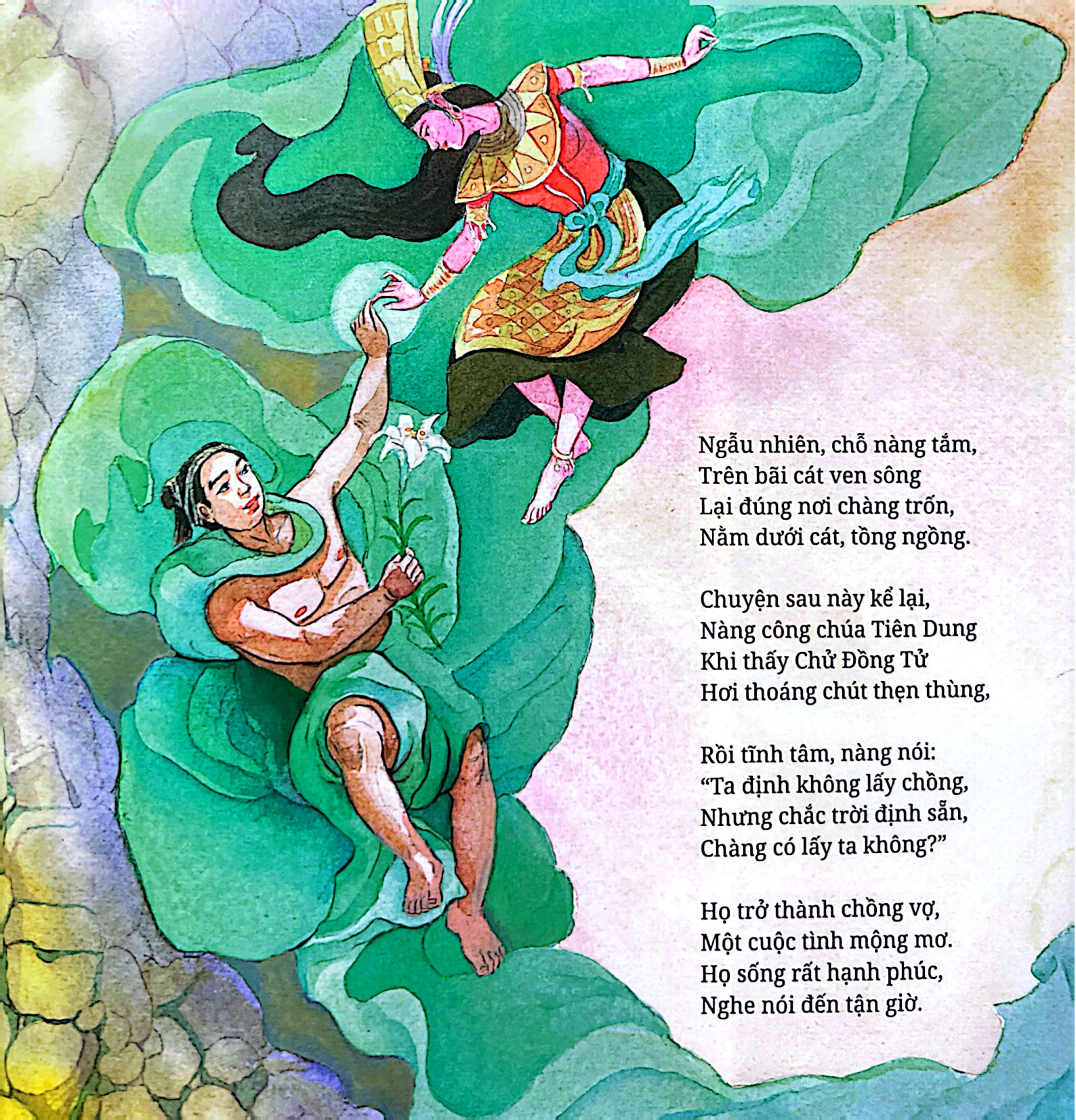

Ngẫu nhiên, chỗ nàng tắm,
Trên bãi cát ven sông
Lại đúng nơi chàng trốn,
Nằm dưới cát, tồng ngồng.

Chuyện sau này kể lại,
Nàng công chúa Tiên Dung
Khi thấy Chử Đồng Tử
Hơi thoáng chút thẹn thùng,

Rồi tĩnh tâm, nàng nói:
“Ta định không lấy chồng,
Nhưng chắc trời định sẵn,
Chàng có lấy ta không?”

Họ trở thành chồng vợ,
Một cuộc tình mộng mơ.
Họ sống rất hạnh phúc,
Nghe nói đến tận giờ.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Thái Bá Tân

Cổ tích Việt Nam bằng thơ : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Thái Bá Tân ; Tranh: Chu Linh Hoàng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2024. - 112 tr. : tranh vẽ ; 22 cm

ISBN 978-604-2-37318-0

1. Văn học thiếu nhi 2. Thơ 3. Việt Nam

895.9221 - dc23

KDL5601p-CIP

CỔ TÍCH *Việt Nam* BẰNG THƠ

(Tái bản lần thứ 4)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội - ĐT: (024) 3943 4730 - (024) 3942 8632

Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: info@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng - ĐT: (0236) 3812 335

Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh - ĐT: (028) 3925 1001 - (028) 3925 0987

Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc BÙI TUẤN NGHĨA

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng Biên tập VŨ THỊ QUỲNH LIÊN

Biên tập: NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Trình bày: NGUYỄN QUỲNH KHUYÊN

Sửa bài: THANH HUYỀN

In và gia công 1.500 bản - Khổ 22 cm x 22 cm - Tại Công ty TNHH In & DVTM Phú Thịnh

Văn phòng: Số 22/3 ngõ 89 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Địa chỉ sản xuất: Lô B2-2-5 KCN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận đăng kí xuất bản: 389-2024/CXBIPH/136-24/KĐ cấp ngày 31/01/2024

Quyết định xuất bản số: 708/QĐKĐ kí ngày 19/3/2024

In xong và nộp lưu chiểu quý 1/2024

ISBN: 978-604-2-37318-0

Hoạ sĩ

CHU LINH HOÀNG

Hoạ sĩ Chu Linh Hoàng sinh năm 1982. Anh tốt nghiệp Trường Đại học Mĩ thuật công nghiệp Hà Nội và học thạc sĩ Nghành hội hoạ trang trí tại Trung Quốc.

Anh vẽ minh hoạ sách không nhiều, nhưng những tác phẩm của anh đều mang lại dấu ấn sâu sắc với người đọc, bởi hình ảnh tỉ mỉ, góc nhìn bao quát rộng và màu sắc rực rỡ.

Một số cuốn sách anh từng minh hoạ bao gồm *An Dương Vương xây thành ốc; Sự tích hoa đào, hoa mai; Sự tích Tháp Báo Ân...*

Nối tiếp thành công của **Cổ tích thế giới bằng thơ**, Nhà xuất bản Kim Đồng xin trân trọng giới thiệu với các bạn đọc cuốn **Cổ tích Việt Nam bằng thơ**. Cuốn sách tập hợp các tác phẩm kinh điển trong kho tàng cổ tích Việt Nam như *Thánh Gióng, Tấm Cám, Thạch Sanh*... Những câu chuyện đã được bao thế hệ người Việt thuộc nằm lòng nay được chuyển sang thể thơ năm chữ dưới ngòi bút của tác giả Thái Bá Tân với minh hoạ kì công của hoạ sĩ Chu Linh Hoàng.

Mời các bạn đọc cùng phiêu du trong thế giới cổ tích vừa quen thuộc, vừa lạ lẫm này!

www.nxbkimdong.com.vn
www.facebook.com/nxbkimdong

62414084500002
ISBN: 978-604-2-37318-0
9 786042 373180
8 935352 605530
Giá: 120.000đ